

TẠP CHÍ THIẾU NHI

Tuổi HOA



Ly Lan

Đọc trong tập này :

Khúc nhạc thanh bình

XUÂN-VŨ

Hoàng hôn trên bãi biển

Thơ của H V L

Sau cơn giông

Truyện tranh của R. NGUYỄN

Hai chị em lưu lạc

NHẬT LỆ-GIANG

Tám vé số kiến thiết

HOÀI-LINH-TỬ

Thiên bất dung gian

Tranh vui của MẠNH-HỒNG

Con mèo biết nói

Kịch ngắn của HOÀNG-ANH

Cáo và Cò

Thơ ngụ ngôn của NG-TUẤN-DŨNG

TUỔI - HOA

TẠP CHÍ THIẾU NHI — PHÁT HÀNH NGÀY 25 MỖI THÁNG

38 Kỳ Đồng — Saigon — Dây số 20316

Chủ nhiệm :

L. m. Chân-Tín

Thư ký Tòa soạn :

Trương-Sơn

Giá báo mỗi số 5 đ — Một năm 12 số 50 đ

Các Em Thiếu-Nhi thân-mến

HÔM nay, các anh vui mừng gửi đến các em tập Tuổi-Hoa số 2 bộ mới.

Tuổi-Hoa ra đời đến nay đã được 10 tháng. Qua 10 số các em đã nhận rõ tôn-chỉ của Tuổi-Hoa. Sau những giờ học tập mệt nhọc, Tuổi-Hoa đem lại cho các em một nguồn giải-trí vui tươi bằng những câu truyện chọn lọc... nuôi dưỡng tâm-trí các em bằng những hình ảnh tốt đẹp của cảnh gia đình ấm cúng thuận hòa, hoặc nêu cao gương quả cảm, chí khí Tuổi-Hoa đã cố gắng và sẽ cố gắng mãi để giúp các em yêu quý, mạnh tiến trên đường Đức dục và Trí dục.

Vì Tuổi Hoa hiện thời chỉ in có hạn, nên không đủ chia cho khắp các sạp báo. Đối với các em ở Đô-thành Sài-gòn, các em có thể tìm mua ở các hiệu sách có ghi địa-chỉ ở cuối trang bìa số này. Đối với các em ở Lục-Tỉnh, ước mong các em yêu mến Tuổi-Hoa, các em sẽ vui lòng mua Tuổi Hoa theo lối dài hạn, nghĩa là mua năm. Các em chỉ gửi về Tòa-soạn Tuổi-Hoa 50\$ (tem dùng để gửi thư) cùng với địa chỉ rõ ràng của phụ-huynh hay của các em, các em sẽ nhận được hàng tháng T.H. gửi đến tận nhà. Vì không còn cách nào khác tiện lợi hơn, mong các em hưởng ứng.

TUỔI HOA số 3 sẽ khởi đăng 1 truyện dài phiêu-lưu, trinh-thám, ly kỳ và hấp dẫn của bộ ba Khôi, Việt và Bạch-Liên.

Các anh xin tạm biệt các em ở đây. Mong các em luôn tìm đọc và cổ động cho Tuổi-Hoa được phổ biến sâu rộng trong các em Thiếu-Nhi Việt-Nam.

Ban Biên Tập TUỔI-HOA



TRUYỆN CỔ TÍCH

KHÚC NHẠC THANH BÌNH

của XUÂN-VŨ

NGAY xưa, bên Trung-Quốc có một vị vua tên là Minh-Lữ, tính rất hay nóng giận. Thường ngày, chỉ một lời nói trái ý, hoặc một cử chỉ chậm chạp vụng về cũng đủ làm cho nhà vua sềch ngược lông mày, quát mắng ầm ĩ. Mỗi lần máu nóng của vua bốc lên, triều thần đều run sợ, ngơ ngác, và gây ra nhiều hậu quả tai hại. Thường thì sự giận dữ của vua đều trút lên đầu quan tể tướng. Quan tể tướng lại trút lên đầu các quan thượng thư... Các quan thượng thư đem sự bức bối trút lên đầu thuộc hạ... Các thuộc hạ đem tức bực về nhà trút lên đầu vợ... để rồi các bà này lại đổ lên đầu các gia nhân... Rốt cuộc, bọn gia nhân chẳng còn ai dưới quyền để mà chửi mắng, thì quay ra đánh chó đập mèo...

Ầy đây, chỉ vì sự nóng giận của một mình vua Minh-Lữ mà biết bao người phải than khóc, kèm theo những thiệt hại bất ngờ : nào bút nghiên tung toé nơi nha môn ; bát đĩa bị đập vỡ trong gia đình ; cơm gạo cháy khê dưới nhà bếp ; và chó mèo cắn lộn lẫn nhau !

Vua Minh-Lữ biết được sự tai hại do cơn nóng giận của mình gây ra nên ông đèn gặp một vị đạo sĩ hỏi cách làm thế nào cho mình nguôi được cơn nóng. Vị đạo sĩ ở ẩn trong một túp nhà tranh, phía ngoại ô kinh thành. Từ hoàng-cung tới đó, ngồi trên kiệu, nhà vua có dịp quan sát quang cảnh hai bên vệ đường, thấy dân gian đói khổ nhà cửa tối tăm, hành-khất lang thang cả lũ, trẻ con thì ăn mặc rách rưới và ít thấy có đứa nào khoẻ mạnh hồng hào. Vua trầm nghĩ : chôn ngoại-ô này không ngờ nghèo nàn đến thế ! Vậy mà lão đạo-sĩ lại có thể yên vui ở đây được, kẻ cũng lạ thực

Tới nơi, gặp vị đạo sĩ, vua liền đem ý ấy ra hỏi :

— Hiền khanh ở đây, quang cảnh không có gì vui, thế mà sao lại có thể ung dung thư thái được ?

Đạo sĩ đáp :

— Tâu bệ hạ, thần sống thanh đạm đã quen, lòng luôn luôn hướng về điều thiện, nên tâm hồn lúc nào cũng yên vui. Hơn nữa thần lại may mắn có được con vật quý. . .

— Nó là con gì thế, khanh ?

— Tâu, một con chim họa mi. . . Khi nó hát, thần quên hết mọi sự chung quanh và thấy hiện ra trong trí óc một cảnh xuân tươi đẹp, có cỏ cây, hoa lá, có núi đồi, có suối trong, cảnh-trí thanh-quang còn đẹp hơn cả vườn ngự-uyên trong hoàng cung nữa. . .

Vua Minh-Lữ vội nói :

— Ô, trăm ước ao được con chim quý ấy. Hiền khanh có thể nhường nó cho trăm, giúp trăm lấy lại được sự yên vui làm người con nòng nẩy không ?

— Muôn tâu, thần vui lòng kính dâng bệ hạ.

— Nhưng còn hiền khanh thiếu con chim đó, hiền khanh có gì để vui ?

— Xin bệ hạ yên lòng, thần đã quen với giọng hát của nó rồi, nên dù không nghe được tiếng hát của nó bằng tai thần vẫn còn nghe được bằng trí nhớ !



Vua Minh-Lữ vui mừng đem con họa mi về nuôi trong một căn phòng đẹp nhất hoàng cung. Mỗi buổi sáng trở dậy, khi thấy lòng bức bối không vui, hoặc khi sắp nổi cơn thịnh nộ, Vua liền vào phòng ngồi nghe chim hát. Tiếng chim thánh thót êm đềm khiến Vua thấy vui trở lại, tâm hồn nhẹ nhõm.

Từ đó trong hoàng thành không còn tiếng khóc than, đổ vỡ nữa. Mọi người đều được sống yên vui trong cảnh thuận hòa.

...

Vua Minh-Lữ sau khi đã lấy lại được sự bình yên trong tâm-hồn, cảm thấy sung sướng, và không muốn cho mọi người xung quanh phải chịu khổ. Vua liền hạ lệnh sửa sang lại đường xá, xây cất nhà cửa cho phong quang đẹp đẽ để dân chúng ở. Vua chăm lo cho dân có nghề nghiệp sinh sống, dựng đường cho người bệnh tật, viện cô nhi cho trẻ mồ côi. Bây giờ điều có thể làm Vua nổi giận lại chính là khi ngài gặp thấy ai buồn phiền nóng giận. Ngài muốn ai cũng được vui, nên sau khi bàn hỏi đạo sĩ, Vua đã ban bố một chiếu chỉ như sau :

« Tất cả mọi người trong vương quốc của Trẫm đều phải có một con chim họa mi biết hát, và phải nuôi nấng chăm sóc nó cho chu đáo ».

Lệnh đó ban ra, các thợ săn đua nhau sục sạo vào các lùm cây bụi cỏ đặt bẫy. Họ chỉ bắt được chừng vài trăm con.

Số chim họa mi biết hát rất hiếm, không đủ cung cấp cho hàng ngàn gia đình.

Thấy vậy, vua Minh-Lữ họp đình thần lại bàn hỏi, và ra thêm một sắc lệnh mới :

— « Ai trong dân chúng sáng chế ra được thứ nhạc cụ có thể tấu lên được những bản nhạc giúp cho tâm hồn thư thái sẽ được trọng thưởng ! »

Hàng ngàn nhạc công, thi sĩ, cố gắng tìm tòi tập luyện, và lần lượt ứng thí trước một hội đồng do chính vua Minh-Lữ làm chánh chủ khảo. Đủ các thứ nhạc-cụ kỳ lạ được đem ra trình diễn. Hội đồng giám khảo nhắm mắt lắng nghe nhưng chưa có nhạc cụ nào làm họ thấy được màu xanh tươi mát của cỏ cây, giòng nước trong veo



của suối chảy, màu sắc
lộng lẫy của những cánh
hoa. Họ cũng không cảm
thấy tâm hồn thư thái, mà
trái lại họ còn phải cố gắng
nén những bứt rứt khó
chịu. . .

Vào thời ấy có một mục
đồng tên là Tiểu - Quang
Hàng ngày Tiểu Quang lùa
dê của chủ ra chăn ngoài bãi
có ở ven sông.

Vừa theo rõi đàn dê gặm
cỏ, Tiểu-Quang vừa ngồi
nghe tiếng nước chảy róc
rách dưới sông, tiếng gió
rì rào len lỏi qua hàng lau
sậy mọc ven bờ.

Và để tăng thêm thú vui
khi ngồi rảnh, Tiểu-Quang
lấy một giống trúc chế thành
ống sáo, bắt chước tiếng
nước chảy, rồi hòa hợp cả
tiếng gió thành một bản
nhạc thật du dương. Tuy
vậy Tiểu-Quang vẫn chưa
vừa ý, mỗi ngày càng cố
công luyện tập và chế biến
thứ nhạc khí thô sơ của
mình thêm hoàn hảo. Cuối
cùng chàng ghép được tất
cả 11 giống trúc dài ngắn
khác nhau và khi thổi lên
phát ra được nhiều âm giai
trầm bổng.

Một hôm, nhân dịp chủ sai lên kinh thành có việc, Tiểu-Quang thấy tờ niêm yết của nhà vua, thăm nghĩ :

— Ta hãy thử vào xem sao ?

Dĩ nhiên, Tiểu-Quang có mang theo ông trúc trong đũa hành lý. Chàng được dẫn vào trình trước hội đồng. Ban giám khảo lúc ấy đã có vẻ mệt mỏi, chán nản vì phải nghe mãi những điệu nhạc chỗi tai. Khi thấy Tiểu-Quang bước vào, toàn ban đều thở dài, mở nửa mắt ra nhìn, rồi lại chõng tay ngủ gục.

Nhưng khi nghe như có tiếng nước trong chảy róc rách, hòa lẫn với tiếng gió sao động lá cây, cùng tiếng rì rào của muôn ngàn bông lúa chín vàng, thì cả ban giám khảo đều nín thở lắng nghe.

Nghe rồi, vua Minh-Lữ vui mừng bảo Tiểu-Quang :

— Nhà ngươi xứng đáng được thưởng. Điệu nhạc của ngươi làm Trăm này sinh nhiều tư tưởng tốt đẹp, không khác gì giọng hót của chim họa mi.

Với mười một giống trúc ghép với nhau, thứ nhạc khí của Tiểu-Quang thực dễ kiếm dễ làm, và chẳng bao lâu được phổ biến khắp dân gian. Giọng trúc trăm bông véo von đem lại sự thanh thoi vui thỏa trong khắp triều đại của vua Minh-Lữ.

Nhưng đến nay, từ khi vua Minh-Lữ qua đời, trải qua hàng bao thế kỷ, thứ nhạc trúc của Tiểu-Quang cũng mai một với thời gian, chỉ còn lưu lại câu truyện cổ tích này.

XUÂN-VŨ

Vui Cười

A — Có trả tao cây viết máy không B ?

B — Tao lấy của mày hồi nào đâu mà đòi trả ?

A — Chà khéo chối nhỉ, mới tối qua trong giấc mơ tao thấy rõ mày lấy mà !

✱

THẦY GIÁO : Trò Tèo hãy kể 5 châu nghe nào.

TRÒ TÈO : Thưa Thầy, năm châu là : Châu-Au; châu-Á Châu-Phi...

THẦY GIÁO : giỏi, ngồi xuống. Trò Tý kể tiếp theo đi.

TRÒ TÝ : (một cây sủ đang mơ màng) giật mình nói : dạ và 2 châu Ô và Châu Rí ạ.

CẢ LỚP : !!! ồ

KIM TÂN

T
H
O



HOÀNG HÔN TRÊN BÃI BIỂN

Vũng-Tàu, Kỷ niệm những ngày vui

Hoàng hôn trên bãi biển,
Một cảnh đẹp thiên nhiên.
Tôi ngồi yên lặng ngắm,
Chìm đắm mộng triền miên.

Mặt trời dần dần biển,
Đỏ ối cả một miền.
Chim bay về lác đác,
Vài cánh bướm xiên xiên.

Mặt bể sóng lặng yên,
Như thưởng thức triền miên.
Cảnh hoàng hôn chiều xuống,
Bao phủ cả một miền.

Gió thổi mây bay nhanh,
Bầu trời chỉ hơi xanh
Một bức tranh tuyệt đẹp,
Bãi bể người vắng tanh.

Một bức họa mong manh,
Trên mặt bể vờn quanh.
Mặt trời dần biển hẳn,
Bao cảnh sắc tan tành.

Màn đêm dần buông xuống,
Im lặng tiếng chim muông.
Mặt trăng kia dần ló,
Sáng tỏ ánh trăng suông.

Những sao đầy không trung,
Giải ánh sáng mông lung.
Huyền ảo trên mặt bể,
Từng đợt sóng rung rung.

Tôi mãi ngắm trăng sao,
Không biết tự khi nào.
Mà sương rơi đầm áo,
Theo nước bể dâng trào.

Nước bể tràn cao mãi,
Tuy tiến rất khoan thai.
Chiếm hết dần bãi cát,
Nhưng cát có tàn phai?

Tôi lững thững đi về,
Lòng cảm thấy đê mê,
Hoàng hôn trên bãi bể,
Nay đã tàn tiếc ghê.

H. V. L.

Mùa Thu 1961

SAU CÓN DÔNG

TRUYỆN CỦA R. NGUYỄN



TÂM, HẠNH VỀ
ĐỒN-ĐIÊN DO BA
KHAI THÁC VÀ RỪ
LÍNH NGƯỜI ANH
HỌ ĐI CHỜ.

①



PHẢI ĐÂY, NHƯNG
PHẢI CỎI CHỪNG...

LÍNH ƠI, HAY
BỌN MÌNH LÊN
SUỐI TẮM CHỜ!

②



Ở TRÊN
ĐỒ NGUY
HIỂM LẮM,
LÍNH ÍT
LÊN ĐÓ,
CHỜ LẮM.

③



ĐỂ LÍNH
NÓI CHO
NGHE, LÚC
TRƯỚC LÍNH
LÊN ĐÓ TẮM.
BỊ MỘT NGƯỜI
GIỮC BÂY
TREGIÒ CAO
TRÊN CÂY...
RỒI LẦN SAU
BỊ XỤP XƯNG
HẦM.

④



GHÊ LẮM
TÂM, HẠNH

⑤



A.A.A.

MÀI XEM BÂY
KHÍ GIÒN TRÊN CÂY,
TÂM VÔ Ý VƯỚNG
SỢI DÂY GIĂNG
NGANG DƯỚI CHỖN
LÀM TÂM NHẢO
XUÔNG TRIỀN ĐỒI

VỊN . CHO CHẮC
LÌNH KÉO LÊN
NGHE.



TRỜI...
ÀNH TÂM



LÌNH CỎ
TÌM CÁCH
DỄ KÉO TÂM
LÊN. TRONG
LÚC HOÀNG
HỘT HẠNH
KHÔNG BIẾT
LÀM GÌ HƠN.

11

ANH TÂM
ƠI, CÓ SAO
KHÔNG?



LÊN TÔI TRÊN TÂM CHỚT
THẤY MỘT BÓNG NGƯỜI
ĐANG NÉM HỒN ĐÁ VỀ
PHÍA HẠNH, TÂM XÔ
MẠNH...

13

HẠNH, NẢM
XUÔNG.



LẠI CÓ TIẾNG CƯỜI
ÀI VẬY. ?!

14

HA... HA... HA!



LÍNH BIẾT RỒI....
CHẮC BỌN THẮNG
TÀI, CON CỦA ÔNG
HOẠCH MỌI HẠI LÊN
BỌN MÌNH ĐÂY...

15





VỊ TRẦN LÒ
 CHỖ RÂM ĐỜI
 BÓN TẮM TRỞ
 VỀ... THÌNH-LÌNH
 CỎ NGỌN GIÓ
 LÒN THỜI TÔI
 LÂM NGÃ CÂY KHÔ
 RỘT XUỐNG LÂM
 LIỀN NGẬT ĐI.
 CÒN TÀI THÌ
 TRẮC CHƠN.

(24)



(25)



HỨM KHÔNG GIỎI
 GIẢNG DÂY NỮA

CHẾT! CON RÀN
 ÂU CÙNG LÀ MỘT
 DIỆP LÂM HÒA
 GIỮA HAI GIA ĐÌNH.

(26)



ĐỂ EM CỒNG
 CON BÈ NÀY CHO

MAU KHIỀNG
 NÓ LÊN. NẾU TRẺ
 THÌ NƯỚC TRẦN
 XUỐNG, TÔI CÒ
 BẦY
 GỎ.

(27)

THẦY CON
 TRẦN LỒN
 QUÁ NÊN
 TÀI HỘT-HOÀNG
 LA LÊN... KHI
 BÓN TẮM ĐẾN
 THÌ HẮN CÙNG
 VỪA NGẬT ĐI...

TRỜI VẦN MƯA
 NHƯ THÁC ĐỒ



MƯA SAO TÔ
QUÁ THỂ NÀY

(29)

(28)

GẦN TỚI HANG
RỒI

(30)

(31)

VẮT VÀ LẮM CẢ BỐN
MỚI TỚI HANG ĐÃ
ĐƯỢC.

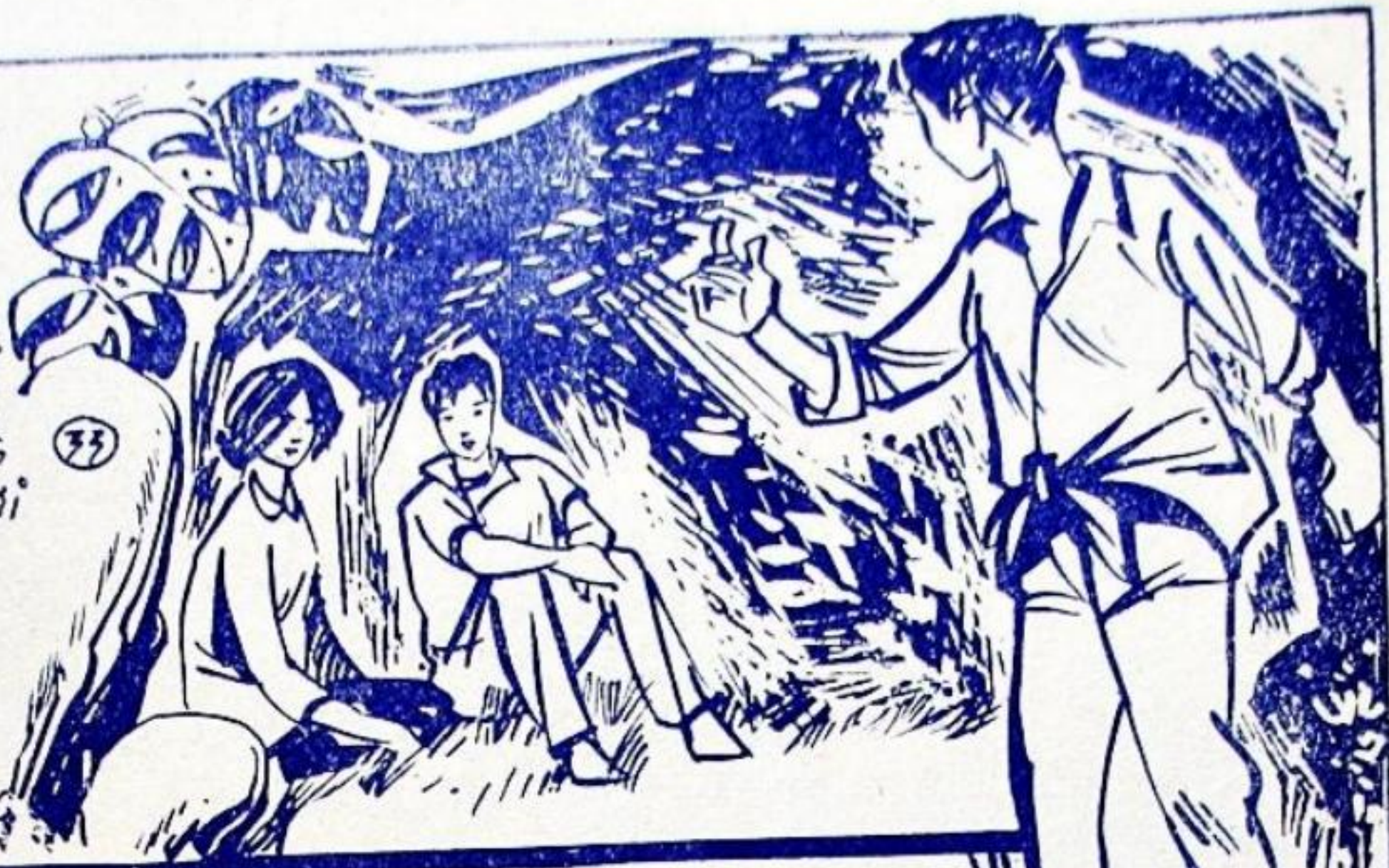
ƯỒI... ĐAU
CHƠN QUÁ ĐI.

HẾT MƯA THÌ
LÍNH VỀ TRƯỚC
NHÉ.

TÀI VÀ EM HẸN ĐÃ TỈNH.

(32)

MỘT GIỜ SAU
 BỐN THẲNG
 TÀI BIẾT LỜI
 NÊN LÒNG LÒNG,
 TÂM VÀ HẠNH
 CÙNG THƯỜNG
 HAI NƠI VÀI LỜI
 AN-UI.
 TẠNH MUA
 LÍNH THUỘC
 ĐƯỜNG HỒN,
 NÊN VỀ TRƯỚC



(34)

VÌ SỢ
 ÔNG HOẠCH
 LÍNH VỀ
 NHÀ CHO
 BA TÂM
 HAY. MẶC
 DÙ KHÔNG
 THUẬN NHAU
 BA TÂM CÙNG
 ĐẾN NHÀ CHO
 ÔNG HOẠCH HAY



(35)

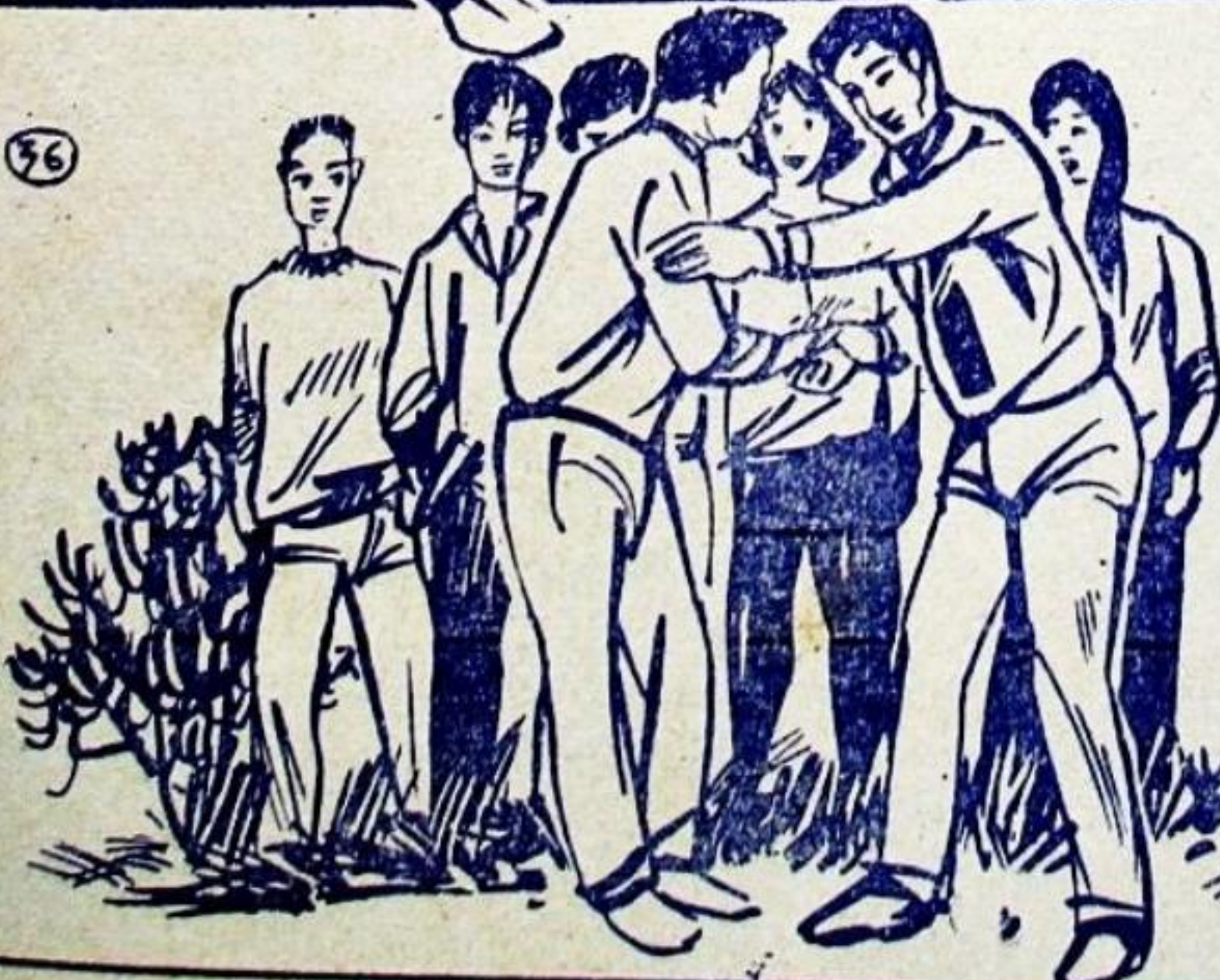
VÀ ĐEM DỤ... : CỤ
 CỬU THƯỜNG THEO...

(36)

VÌ CẢM-KÍCH
 LÒNG QUẢNG-ĐẠI
 CỦA GIA-ĐÌNH TÂM
 NÊN ÔNG HOẠCH
 RẤT HỐI HẬN.
 HỨA SẼ BỎ QUA
 CHUYÊN CỬ VÀ NƠI
 LAI TÌNH THÂN
 CẶN TỪ-ĐÂY

HẾT

R. NGUYỄN





HAI CHỊ EM LƯU LẠC

(tiếp theo và hết)

của NHẬT-LÊ-GIANG

TÓM TẮT KỶ TRƯỚC :

Cách đây 25 năm, tại miền Trung-Việt gặp cơn ngập lụt, và lâm cảnh đói kém. Trong số người lâm nạn thủy-tai đó có gia đình ông Đặng-trung Chánh. Ông Chánh có hai con, một trai một gái, tên là Gương và Lành. Hai em đều nết na đức hạnh được mọi người quý mến.

Sau trận lụt, gia đình ông Chánh cùng người làng định di-cư vào Sông-Lũy làm ăn. Nhưng họa vô đơn chí, trước lúc khởi hành bà Chánh lâm trọng bệnh và chết trước khi cùng chồng con lên đường. Chôn cất vợ xong, ông Chánh cùng hai con ngậm ngùi ra đi. Tới Đà-Nẵng, họ gặp và làm quen với một thanh niên tên là Liêm.

Liêm là con của ông bà Thành Hưng, một thương gia giàu có ở Sài Gòn đang trên đường du ngoạn với một người bạn. Gặp hai em Gương, Lành, cậu đem lòng yêu mến, coi như em, và tận tình giúp đỡ ông Chánh.

Trên đường thủy ra sông Lũy, chiếc thuyền chở đoàn người di-dân và cha con ông Chánh bị bão ở ngoài khơi. Nhờ Liêm lúc ấy trở về Sài Gòn bằng tàu thủy can thiệp kịp, nên họ được cứu thoát lên tàu đưa về Sài Gòn...

Nghỉ ngơi ở Sài Gòn ít ngày, cha con ông Chánh đáp tàu ra Phan-Thiết, cùng với người làng. Nhưng Liêm vì nhớ hai em bé, nài xin cha mẹ đón hai em về nuôi. Chiều ý con ông Thành-Hưng đi tìm cha con ông Chánh. Sau một truyện rủi-ro, ông gặp cha con ông Chánh tại Nha-trang, và đón cha con ông về Saigon.

Từ đó Gương Lành, được đi học cùng với Liêm. Đang sống yên vui sung sướng trong gia đình Liêm, bỗng một hôm, tan học ra, hai em bị bọn lưu manh gạt lên một chiếc xe hơi, đem đi mất tích...

ĐẾN gần nửa đêm, kẻ trước người sau trở về nhà. Không ai thấy tung-tích gì về hai đứa bé cả. Cậu Liêm khóc sụt sùi. Bữa cơm tối hôm ấy, không ai ăn một miếng!

Rạng ngày hôm sau, cậu Liêm lấy hình hai em đi thuê chụp lại, rồi đem trình Cảnh-sát và đồng thời đăng trên các báo, hứa thưởng trọng hậu cho ai tìm thấy hai em bé.

Một ngày, hai ngày qua vẫn biệt vô âm-tín. Cậu Liêm suốt ngày chạy ngược xuôi tìm kiếm, lúc trở về nhà, cậu lại nằm vật xuống giường khóc sụt-sùi. Cậu hối-hận vì lỗi mình đi đón hai em về một tí mà gây họa lớn suốt đời cho hai em. Đã hai ngày rồi, cậu buồn rầu không chịu ăn uống gì cả, khiến cho ông bà Thành-Hưng lo lắng. Ông Chánh tuy trong lòng đau đớn như cắt cũng cố nén buồn khổ, an ủi cậu Liêm :

— Cậu Liêm à, tôi nghĩ số kiếp hai cháu mệnh bạc, được hưởng sung-sướng ít mà phải chịu khổ sở nhiều, nên mới xảy ra cơ sự, chớ không phải lỗi cậu đâu. Con cái người ta đi học, nào có ai đưa đón gì đâu mà lại không bị bắt cóc. Thôi cậu đừng quá buồn mà sinh bệnh, khiến tôi càng khổ thêm

Cảnh nhà ông bà Thành Hưng từ đây nhuộm màu tang tóc tiếng cười đùa huyền ảo tắt hẳn. Bà Thành Hưng, bề ngoài vẫn tỏ ra bình tĩnh, nhưng lúc ngồi một mình, bà nhớ lại nét mặt dịu hiền em Gương, nhớ đến lời ăn tiếng nói đơn sơ của em, hai hàng nước mắt bà lại tuông chảy, bà cảm thương số kiếp em phải long đong. Từ đây, thân gái yếu hèn mới 12 tuổi đầu, bị dày dạn nơi phương trời xa thẳm, biết khổ sở chừng nào !

Hai em Gương Lành mất tích được hai tuần lễ, mọi người trong nhà không còn hy vọng biết được tin tức, thì một buổi sáng, người nhà Bru-diện đưa đến một lá thư. Nhìn ra chữ của em Lành, cậu Liêm la lên :

— Thư em Lành đây, bác ơi ! ba má ơi !

Mọi người chạy tuồn đến, châu đầu vào nghe cậu Liêm đọc :

Thơ thứ nhất :

Hai con là Gương Lành kính gọi Ba, Ông bà và anh Hai được hay :

Thưa, không biết người ta bắt hai con đem đi đâu đây. Chiều hôm đó, hai con trong lớp học đi ra đứng đợi anh Liêm trước cổng trường. Một lúc, không thấy anh tới, hai con dần nhau đi thủng thẳng về nhà. Đi được một khúc, hai con thấy một chiếc xe sơn màu đen, đang xa đến dừng lại cạnh hai con, rồi có một cô gái độ 18, 19 tuổi mở cửa xe bước xuống, vui vẻ bảo hai con là ở nhà sửa soạn đi chơi, nên nhờ cô đến đón về cho kịp đi. Hai con thấy cô gái lạ hoắc, chưa hề đến nhà mình khi nào, nên không tin. Chị Gương bảo cô ta :

— Tại sao anh Liêm không đến đón hai em. Cô ở đâu, mà anh Liêm nhờ cô đi đón?

Cô gái ấy cười lớn liếng và bảo :

-- Chị và anh Liêm quen biết nhau đã lâu, nhưng chị đi xa mới về ghé lại thăm anh Liêm. Anh Liêm nhờ chị sẵn xe đến đón hai em về để đi chơi phố một thể.

Vừa nói cô vừa nắm tay dắt hai em lên xe. Hai em thấy cô nói có lý, nên bằng lòng lên. Trong xe có bác tài xế, và có một bà lớn tuổi ngồi ghế phía sau mà cô gái bảo là má cô. Cô mở cửa cho chị Gương lên ngồi với bà, còn con ngồi cạnh cô ta. Xe chạy ngược lên phía nhà thờ Đức Bà, nhưng không quẹo vô đường Catinat, con hỏi bác tài xế :

— Sao bác không vào đường này, nhà hai em ở đường Bona mà !

Nhưng bác ta làm bộ không nghe, cứ cho xe chạy thẳng và chạy mau hơn. Chị Gương và em thấy vậy thì la lên và đòi xuống, tức thì bà kia ôm chặt lấy chị Gương, đè chị nằm xuống và lấy khăn nhét vào miệng chị cho khỏi kêu. Phần con cũng bị cô gái kia ôm chặt lấy, một tay cô bóp cổ không cho kêu, rồi lấy khăn nhét vào miệng. Con vùng vẫy, hai tay xô cô ta ra, nhưng cô ta mạnh quá. Một tay cô nắm chặt lấy hai tay con, một tay cô vả vào mặt con hai ba cái tóe lửa, máu miệng con chảy ra, con đau quá đành phải ngồi yên. Chị Gương cũng bị bà kia đánh mấy cái. Xe chạy quanh quất vào các đường rất vắng vẻ. Mãi gần tối, xe đậu lại trước một căn phố, có hai

người đàn ông trong phố chạy ra bằng hai con vào nhốt trong một cái buồng có đèn sáng lơ mờ và khóa cửa lại. Hai chị em con ôm nhau khóc. Chúng con biết rằng chúng con đã bị họ bắt cóc và rồi không biết đem đi đâu. Chúng con vừa khóc la vừa kêu anh Hai đến cứu, chắc anh Hai không thể nào nghe tiếng hai em được. Cửa buồng mở ra, cô gái hồi nãy đi vào tay cầm cây roi to tướng, cô ta nắm lấy con và định túi bụi. Con đau quá, khóc thét lên và chị Gương bưng mặt lại khóc to hơn :

Cô gái quát chị Gương :

— Con kia, mày thôi khóc đi, không thì tao đánh em mày chết !

Chị Gương nghe nói vậy, thì thôi khóc ngay. Và cô gái kia đi ra đóng cửa lại. Chị Gương ôm lấy con, chị sờ tay lên lưng con đầy lần roi rướm máu và chị lại khóc sụt sùi. Con bảo chị :

— Chị đừng khóc nữa, kẻo họ đánh em đau quá !

Một lúc sau, họ đem cơm nước vào cho hai con, nhưng hai con không thiết ăn uống gì cả. Suốt đêm, hai con ngồi dựa vào nhau khóc nhỏ nhỏ. Chị Gương phàn nàn vì vội lén quá, phải chỉ hỏi họ coi có biết nhà mình ở đâu không đã rồi mới lên xe. Con lại nghĩ là có khi họ không biết chỉ cả, nhưng vì chị Gương hỏi sao anh Liêm không tới đón, họ mới biết tên anh và xưng là quen biết anh. Bây giờ lỡ rồi biết làm sao ? Hai con nhớ nhà quá, trông anh Hai đến cứu, mà biết hai con bị bắt đi đâu mà tìm ?



R. NGUYỄN.

Sáng ngày hôm sau, họ đem hai bộ áo quần khác bắt chúng con thay. Chị Gương giấu kín sợi giây chuyền vàng anh Hai cho khi trước. Con con vẫn mang cái « lắc » anh Hai cho vào phía trong cùi tay vì chẳng ai thấy được mà lấy. Đến tối lại, hai người đàn ông dẫn hai con ra xe, bắt nằm phía sau, họ lấy mền phủ kín lại và bảo :

— Tụi bay nằm yên, kêu la thì chúng tao đập chết rồi vất xác xuống sông.

Hai con sợ nằm im thin thít. Xe chạy mãi, chẳng biết đi đâu. Hai con nằm như thế, rồi mệt quá ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Khi con tỉnh dậy thì trời đã sáng, và con thấy hai bên đường xe chạy, cây cối um tùm, chớ không có nhà ở. Xe đậu lại giữa rừng, họ cho hai con ăn uống, nghỉ ngơi một lúc rồi lại bắt lên đi nữa. Lần này, họ cho chúng con ngồi, có một người đàn ông ngồi cạnh con. Thỉnh thoảng ông ta nói chuyện với người lái xe, nhưng họ nói tiếng gì lạ hoắc, con không hiểu gì cả. Đến gần trưa, xe chạy đến một thành phố, như thành phố Đà-nẵng mà không có biển. Họ đem hai con vào trong một căn phố. Họ nói gì với nhau, rồi một bà già dẫn hai con vào nhà trong, cho ở một cái phòng nhỏ, chỉ vừa đặt một cái giường. Bà già này nói được tiếng Việt-nam mà trọ trẹ khó hiểu. Chị Gương bị mệt nằm mê man, con sờ trán chị thấy nóng hung lắm, mà con chẳng biết làm thế nào. Con đắp mền cho chị, rồi đi tìm bà già xin nước nóng cho chị uống. Bà già này đi xin thuốc và đem vào chị uống. Bà hỏi con vài câu và an ủi hai con chịu khó đừng khóc mà họ đánh. Con thấy bà già tử tế, muốn hỏi thăm bà đây là chỗ nào, làm sao mà đưa tin cho ông bà và anh Hai được, nhưng bà ấy bảo là bà nói ra thì bà sẽ bị đánh chết. Cả đêm chị Gương rên rỉ, thỉnh thoảng chị lại khóc thét lên, có người chạy vào xem, con phải cho họ biết là chị đau mê man, không thì họ cũng đánh. Sáng hôm sau, bà già đem cháo vào cho chị Gương ăn và cho chị uống thuốc, còn con thì bà dẫn ra ăn chung với cả nhà. Người trong nhà đông đàn ông, đàn bà có đến 4, 5 người, còn con thì 6, 7 đứa trạc tuổi như con và chị Gương. Họ nói tiếng gì con không hiểu được. Con không thấy đói, chỉ ăn được một ít, rồi vào ngồi với chị Gương. Chị hôm nay khá hơn, nhưng chị khóc hoài. Con nói nhỏ với chị là con sẽ kiếm cách xin bà già

dẫn đi chơi, may ra gặp
ai quen biết để đưa tin
về nhà. Một lúc sau bà
già vào thăm hai con.
Bà nói lại những lời khi
sáng: bà an ủi hai con
bằng lòng theo số phận,
đừng khóc mà họ đánh
thêm khổ. Rồi bà kể cho
hai con nghe đã có
nhiều đứa bị đánh chết,
họ đem xác chôn trong
rừng, chẳng ai biết. Chỉ
bằng cứ vui lòng chịu
như thế này, rồi lớn
lên tìm cách mà trốn đi.
Bà nói nhỏ nhỏ chỉ hai
đứa con nghe câu được
câu mất. Bà tỏ ra
thương hai con lắm,
thà nh ra cũng đỡ khổ.
Chị Gương khóc, bà lau
nước mắt cho chị và an
 ủi chị. Con xin bà đi
xem phố cho vui, bà
hứa sẽ xin phép ông chủ
rồi dẫn con đi, nhưng
bà dặn con phải ngoan-
ngoãn, không được tìm
cách trốn đi, và không
được nói gì với ai, kẻo
bà bị họ đánh. Con hứa
với bà sẽ theo lời bà
dạy. Và hôm sau, lúc
chị Gương ngủ, bà dẫn
con đi. Đi qua một chỗ
có cây mát, có chỗ
ngồi con xin bà lại
ngồi nghỉ. Rồi con xin



R. NGUYỄN

liệu cách sao cho con có giấy bút để viết thư về nhà được. Ban đầu bà nói không được nhưng con nài nỉ mãi, thì bà bảo bà không có tiền mua giấy, mua tem. Con lấy cái «lắc» đưa cho bà, nhờ bà bán đi mua giấy và viết chì cho. Bà dẫn con đi vào một cái nhà, bà đưa cái «lắc» ra và nói gì một lúc, thì người chủ nhà đưa cho bà một xấp giấy, một cây chì và mấy cắc bạc nữa. Bà dẫn con về nhà. Bà cắt giấy và viết chì vào trong áo bà và bà dặn con không được nói ra, nếu con nói ra thì hai đứa con cũng chết mà bà cũng chết.

Tối hôm ấy, bà già lại đem cháo vào cho chị Gương ăn và bà nói với hai con là bà đã xin được ngày mai dẫn hai con đi chơi suốt buổi sáng cho khuấy khuấy. Bà dặn nhỏ con là bà sẽ kiếm chỗ cho con ngồi viết thư về nhà, rồi bà sẽ gọi đi cho. Con cố xin bà cho biết ở đây là xứ nào, mà bà lắc đầu không chịu nói. Cả đêm con nằm nghĩ lại mọi sự trước sau, để viết lá thư này cho ba, ông bà và anh Hai rõ. Chị Gương dặn con viết thêm là chị nhớ ba, ông bà và anh Hai lắm. Chị khóc tức tưởi nói không biết khi nào lại thấy được mặt ba, ông bà và anh Hai.

Sáng hôm sau, ăn cơm sáng xong, bà già đem áo quần cho hai con thay và bà bím tóc cho chị Gương. Bà lấy thứ nước gì đen đen xoa mặt mũi và chân tay hai con cho khác dạng đi. Giá mà ba, ông bà và anh Hai có gặp được hai con bây giờ e không nhận ra. Con nhìn chị Gương giống như cô gái Chiệc con bắt tức cười. Bà già dẫn hai con đi loanh quanh. Dọc đường bà kể cho hai con nghe bà là người Tàu, sang Sài Gòn từ hồi còn nhỏ. Bà có chồng mà chết rồi. Bà có một người con lớn như chị Gương mà cũng chết rồi. Bà không biết làm gì để sống, nên phải lên đây ở thuê. Bà nói bà chủ và người con gái đã bắt cóc hai con, thường ở Sài Gòn. Hễ dụ dỗ được đứa nào thì cho người đem lên đây rồi đem về bên Tàu. Bà nói thấy hai đứa con bị bắt thì bà thương lắm, mà không biết làm thế nào. Bà an ủi hai con rán chịu cực, khi lớn rồi hãy tìm cách trốn, chớ đừng trốn bây giờ, họ bắt được thì họ đánh chết uống mạng. Nghe bà nói hai con sẽ bị đe dọa qua Tàu, thì rùng mình lo sợ, nước Tàu chắc là xa lắm. Bà dẫn hai con vào trong một cái miếu bỏ hoang, rồi bà đưa giấy cho con viết thư này. Vì con không biết được nơi con đang ở là

đầu, nên con đề là thư thứ nhất. Con mong Ba, ông bà và anh Hai bắt được lá thư này. Cầu Trời cho con lại gặp được ba, ông bà và anh Hai.

Nay kính thư,
Hai con là Gương Lành ký

Nghe đọc xong lá thư dài của em Lành, cả nhà òa lên khóc. Ông Thành-Hung lấy bao thư xem kỹ, thấy dấu Bru-điện của Vientiane (Lào) ông liền bảo mọi người :

— Thôi chúng ta hãy tạm dẹp chuyện buồn. Còn nước còn tát. Đây là dấu nhà Bru-điện Vientiane nước Lào, như thế là chắc chắn hai đứa nhỏ bị bắt cóc còn đang ở trên Vientiane. Ta hãy lo giấy tờ cho Liêm và một người nhà lên đó tìm, đồng-thời xin sở Cảnh-sát ở đây gửi hình hai đứa lên cho sở Mật thám ở trên dò xét chỗ người Tàu ở, xem có hai đứa nhỏ nào hình dạng như thế không.

Hai tuần sau, cậu Liêm và một người nhà xin được giấy phép lên Vientiane. Đến nơi vào gặp ông Chánh sở Mật-thám, thì họ cho biết là đã dò tìm hết sức trong vùng người Tàu ở, mà không thấy có đứa bé nào như trong hình gửi lên cả. Cậu buồn rầu ở lại Vientiane hai tuần lễ để tìm kiếm may ra biết được tung tích gì không. Mới được 10 ngày ở nhà lại đánh giấy thép lên gọi về gấp. Cậu vội-vã về nhà, thì ra ở nhà lại được lá thư của hai em Gương Lành. Lá thư này thì em đề địa-chỉ ở Vinh.

Thư thứ hai.

Vinh.

Thưa ba, Ông bà và anh Hai được hay :

Hôm con gửi cái thư thứ nhất được một tuần, thì một buổi sáng, con đang quét nhà, chị Gương đang hái rau với bà già thấy mấy người lớn chạy ra chạy vô, nói xầm-xì với nhau, rồi họ dẫn hai con lên trên lầu nhốt vào trong phòng tắm và họ bảo phải ngồi yên, không được cựa quậy và không được nói gì với nhau. Không vâng lời thì họ sẽ giết chết. Hai đứa con lo lắng không biết vì sao. Mãi đến trưa, bà già đưa cơm lên cho

(xem tiếp trang 31)

TIẾNG trống trường vang lên một hồi báo hiệu buổi học cuối cùng đã bãi. Dầu phải xa mái trường thân và các bạn quý, Thu Thảo vẫn thấy một nỗi vui mừng khó tả. Em vui mừng vì em sẽ có dịp giúp cha mẹ trong những công việc hàng ngày mà em chưa có thì giờ để thực hiện. Tuy mới mười bốn tuổi nhưng Thu Thảo vốn sinh ra trong một gia đình nghèo khó nên em sớm biết hơn các bạn cùng lứa tuổi. Thấy nhà nghèo, đôi lúc em thủ thỉ với mẹ để xin ở nhà kiếm việc nhưng Thu Thảo chỉ nhận lấy những lời chối từ nghiêm khắc của mẹ hiền. Trên đường về nhà Thu Thảo suy nghĩ lung lắm, nhưng chẳng tìm ra giải pháp nào nghĩa là em không biết sẽ làm gì để giúp cha mẹ một cách thiết thực. Chẳng bao lâu, căn nhà nhỏ đã hiện ra trước mắt, Thu Thảo vừa chạy vừa reo.

— Má ơi, con đã về.

Nhưng em lạ lòng vì chẳng nghe tiếng mẹ trả lời. Linh cảm thấy có một sự gì không hay xảy ra, em rón rén đẩy cánh cửa xiêu vẹo bước vào, và sững sờ khi thấy cha thiếp mình trên chiếc giường tre. Bao nhiêu cái vui buồn lẫn lộn trên đường giờ chỉ sót lại một nỗi lo âu khôn tả. Thu Thảo cắt cạp đi tìm mẹ. Vừa xuống bếp em thấy mẹ với đôi mắt đỏ hoe. Bà đã nhanh trí che đậy bằng một nụ cười khô héo.

TÂM VẾT SỔ

— Má, sao vậy má, ba ốm à?

— Ba đi làm bị gió, người ta đem về đó, còn con bữa nay nghỉ hè rồi há.

— Dạ, mà má mua thuốc cho ba chưa?

— Má nhờ người ta mua ba uống rồi, con đi ăn cơm đi, ba không việc gì đâu.

Tuy nói vậy mà bà lo lắm. Bệnh ông Tư coi mỗi nặng, từ sáng đến giờ ông vẫn nóng lạnh liên hồi.

— Nước ! Nước ! ..

Tiếng khàn khàn của ông Tư không đủ vang trong khoảng không gian nhỏ bé. Ngồi bên cạnh, Thu Thảo đổ vài giọt nước vào miệng người cha. Ông ta cố gắng nuốt cho qua cơn khát, có lẽ vì gắng quá, ông đuối ra, mắt lơ lơ như người sắp chết. Thu Thảo sờ trán cha, em cảm thấy da thịt phồng cháy, giật mình em nói với mẹ.

— Má ạ, ba sốt quá, phải đi đốc tơ.

— Má cũng định vậy, nhưng...

— Nhưng sao má ?..

— Không, con đi kêu xích lô.

KIÈN THIẾT

Bác sĩ dăm chiêu nhìn người bệnh trước sự lo âu của người đàn bà khấp nép bên cạnh. Với cử chỉ thương quen bác sĩ lấy giấy thảo một toa thuốc.

— Không can gì, bà đi mua thuốc về cho ông ấy uống vài bữa là khỏi.

— Bẩm cụ, con sợ quá.

— Không, đã bảo mà, thôi đem ông về để ông nghỉ cho khỏe.

Bà Tư run run cầm mảnh giấy, rồi vục chồng ra xe, sau khi dặn người phu đưa chồng về nhà, bà đi mua thuốc...

— Thưa cô mấy ạ?

— Dạ, tám trăm hai chục.

— Vừa nghe xong, bà Tư cảm thấy mồ hôi chảy khắp mình, nếu không phải chỗ đông người thì bà đã nằm xuống đất. Bà không ngờ tiền thuốc lại nhiều hơn số tiền trong túi.

— Thưa cô...

— Sao thế bà?

— Cô có thể cho tôi lấy một nửa không?

— Cái đó tùy bà.

Về nhà, bà Tư bồn loạn tinh thần, những hình ảnh đen tối hiện ra, bà loạng choạng khi bước chân vào.

— Con đến mời chú Hai lại tiệm thuốc cho ba, Thảo.

— Dạ.

Thu Thảo lật đật đi, mặt em dàu-dàu, cổ hình dung lại bộ mặt của mẹ lúc bước vào cửa. Em cũng đoán được đôi phần, em lo sợ rồi đây không có tiền thuốc cho cha và có lẽ mẹ em cũng lo như thế.

— Đi đâu đó con?

— Thưa chú, má cháu nói mời chú lại đằng nhà tiệm cho ba cháu.

CÂU ĐỐ

*Thân ta trái lụng giúp đời
Nghênh ngang mặt nước trên
trời dưới ta*



*Người ta có khắp mọi nhà
Soi đường chỉ lối tăng gia học
hành*



*Thân ta đưa ngọn gió lành
Cho người mát mẻ đành rành gió
xuân*

3) Cây quạt

2) Cây đèn

1) Cây cầu

NGUYỄN-THÔNG

Huế

— Ừ, được, con về rồi chú đèn.

Thu Thảo chào chú Hai rồi thoăn-
thoắt lui chơn, em định cố hỏi thật mẹ
những điều làm cho mẹ buồn. Miên
mang trong ý nghĩ, Thu Thảo giật
mình nghe tiếng bà Năm :

— Thảo đó à, ba cháu có bớt
không ?

— Dạ thưa, ba cháu cũng đỡ.

— Chà tội nghiệp.

— Thưa bác đi chơi đâu chiều
thế ?

— À, bác đi tìm một con nhỏ đứng
bán hàng cho bác ở trước rạp hát đó;
cái con Bảy mấy bữa nay bác cho về
rồi.

— Thôi chào bác cháu về.

— Phải, cháu về kéo má trông.

Thu Thảo lại trở về với nỗi buồn
của em, lúc ấy em thấy chú Hai
theo kịp đằng sau...



Xóm nhà đang bắt đầu chìm vào
cảnh tối tăm, lấp ló ánh đèn nhà hiu-
hắt qua mái lá, trong nhà bà Tư thần-
thờ ngồi bên cạnh chõng còn mê sảng.
Thu Thảo đứng bên cạnh chõc lại
nhìn khuôn mặt tái nhợt của người
cha thân yêu. Vài con cú kêu dài nghe
rùng rợn. Bà Tư nhìn quanh quất
như cổ xưa đuổi một bóng hình ma-
quái, Thu Thảo cũng hồi hộp chẳng
kém mẹ.

— Má, sao tiêm thuốc mà ba chưa
dịu gì cả ?

— Thôi con im cho ba ngủ yên.

Tiếp theo là một tiếng thở dài,
tâm trạng bà Tư thật bất loạn, nhà
chẳng có đồng chữ, lại phải lo tiền
thuốc, tiền tiêm, bà cố xua đuổi những
ý nghĩ xa xôi... Một lúc bà đứng dậy
ra hiên để hít vào một chút sinh khí,
Thu Thảo cũng theo ra.

— Má, sao má buồn vậy má.

— Có sao đâu.

— Không, con thấy má buồn từ
sáng cơ.

— Đừng hỏi con ạ, má buồn vì ba
bệnh chứ sao.

— Con thấy má buồn chuyện khác
nữa.

Biết không giấu diếm con làm gì,
bà tiếp :

— Con ạ, nhà mình sạch tiền rồi,
không biết ngày mai ra sao đây !

Nghe mẹ như nói thế Thu Thảo chỉ
lặng mình, em đã đoán được điều đó
phần nào, nhưng biết làm gì với tấm
thân bé nhỏ của em. Chợt em nhớ bà
Năm hồi chiều nói đang cần đứa nhỏ
giúp việc bán hàng, em thu hết can
đảm bước ra đường tiến về cuối xóm.
Tiếng cọt kẹt của cánh cửa đánh tan
nỗi rụt rè của em ; trong căn nhà,
bà Năm trơ trọi ngồi trên chiếc phản,
nhai trầu bồm bồm. Tuy sống đơn-
độc nhưng bà Năm có một số vốn
nhỏ nhỏ đủ tậu một căn hàng buôn
bán.

— Cháu đi đâu tối thế ?

Thu Thảo đến bên cạnh bà Năm
ngập ngừng một lúc mới trả lời :



— Không, cháu nói thật mà, chắc bác cũng biết gia đình cháu túng lắm.

— Biết vậy nhưng chú thím bên nhà có chịu đâu.

— Dễ lắm, bác đừng cho ai biết hết, cứ mỗi tối cháu kiếm cơ xin đi như thế ba má cháu làm sao hay được.

— Mà cháu bằng lòng ra sao?

— Cháu cần mỗi tối vài chục, cứ như thế vài bữa chắc đủ tiền mua thuốc cho ba cháu.

— Bán ế lắm cháu à, nếu cháu nói thật thì mỗi đêm bác trả cho hai chục, được không?

— Dạ, được, tối mai cháu bắt đầu nghe.

— Ừ, thôi bác đi bán kẹo khuya rồi.

— Dạ, cháu cũng xin về.

Thu Thảo về nhà thì mẹ còn ngồi bên giường bệnh, bà lạ lùng hỏi con.

— Con đi đâu về thế?

— Dạ con đến chơi đằng nhà con bạn.

— Lần sau con có đi đâu thì phải xin phép mẹ.

Thảo biết mẹ giận nên lặng thinh, ông Tư cổ gượng bảo:

— Thưa bác, hồi chiều cháu nghe bác cần một đứa giúp việc.

— Phải, lúc này khó kiếm lắm cháu ạ; bác đi cả buổi mà chưa có.

— Nếu cháu nhận việc đó thì sao?

— Bậy nà!

— Thôi hai mẹ con đi ngủ đi, không cần gì đâu mà lo.

Đáp lại chiếc chăn lên ngực chồng, bà Tư nhè nhẹ vắn ngọn đèn xuống thấp. Tiếng chó sủa mạnh vào đêm, con ma ngủ đê nặng mi mọi người.

Im lặng ..

Bệnh tình ông Tư càng lúc càng tăng, thuốc tiêm gần hết mà không có hiệu lực, bà Tư cuống cuống quên cả việc hết gạo hôm nay. Bà vừa lo chồng vừa thương con, bất giác bà tấm tức khóc, trong khi Thu Thảo không màng đến ăn uống, em chưa tìm được lý do để xin mẹ đi làm.

Thời gian không đợi ai, vùn-vụt trôi qua để chôn ngày trong đêm tối. Tiếng chuông nhà thờ xa vọng lại,

Vui cười

Tấn tới

Một người nói ngọng một hôm nhất quyết nhờ bác sĩ chuyên môn sửa lại cách phát âm của mình. Sau một thời gian luyện tập, anh đã nói được những câu thật đúng như: « Ông Lý đã lên làng mua lòng nên uống rượu no... »

Một người bạn thân phục:

— Anh nói đúng được rồi! Thật tấn tới quá!

— Nhưng năm khi lói những câu sừng ló năm sao ấy...

Bạn !..

LÊ-VĂN-SUNG

Thu Thảo càng lộ vẻ buồn-bã. Bà Tư thấy con buồn thì bảo:

— Sao con buồn thế.

— Dạ.. dạ.. tối nay con Bích-Hảo dẫn con lại chơi mà...

— À ra thế, má cho con đi đó, đi chơi cho khuây nhưng phải về sớm.

— Dạ,

Như được mở cờ, Thu Thảo lật đật mặc áo dài lẫn mình trong đêm.

Khi đến đầu phố em mới thấy lo lắng, cứ bước lên một bước là em muốn trở lại vài bước. Ánh đèn điện chiếu sáng vào thị-giác của em làm em xôn xao, em phải chịu tất cả những cảm giác của người mù vừa được chữa sáng. Tuy ban ngày em từng qua lại song bây giờ em thấy mọi vật trở nên lạ. Mặc tiếng còi xe inh ỏi, tiếng cười nói vui-vẻ, Thu-Thảo vẫn lăm-lũi tiến về phía rạp hát Phụng-Hoàng. Em thấy vẻ mặt bà Năm có vẻ chờ đợi và thật thế, vừa thấy em mắt bà sáng lên.

— Thưa bác.

— Cháu đó à. Sao, có thật không?

— Thật rồi.

— Ủ mà kể ra cũng không khó gì nhưng cháu không quen thì ngỡ-ngàng lắm.

— Dạ, không sao.

Tuy nói vậy chứ Thu-Thảo bắt đầu ngỡ-ngàng từ phút ấy, em bước

vào quầy hàng cổ làm những cử chỉ như người quen thuộc. Dầu cố gắng đến đâu em cũng bối-rối vì những cặp mắt của kẻ qua đường nhìn soi mói...

Một người đàn bà sang trọng bước vào hắt hàm.

— Nhỏ, bán nửa ký kẹo ngọt.

— Dạ vâng...

Thu-Thảo hốt hoảng vì không biết cân để ở đâu và nếu có cân thì em cũng chưa biết cân. Thấy em lúng túng bà khách nói lớn :

— Nhanh chứ, người ta vào cho kịp màn đầu.

Bà Năm biết ý đỡ lời :

— Dạ, để tôi cân.

Cô bé thấy một cái gè túi nhục và sự hổ thẹn khiến em đau khổ. Thu-Thảo tự hứa lần sau không làm phiền đến bà Năm. Em nhớ lại những bài học về đời ở trường thật hữu-lý, cái câu « đồng tiền xương máu » giờ đây rõ ràng quá.

Em muốn bỏ về nhưng hình ảnh cha làm em cố gắng ở lại.

— Thu-Thảo, sao ở đây mãi ?

Thu-Thảo nhìn ra thấy Bích-Hảo đang cặp-kè bên mẹ trong bộ đồ sang-trọng. Lần này phải nói là em hết can-đảm, may vớ được thành bàn không thì ngã mất

— Sao thế Thu-Thảo.

Gương lăm em mới trả lời.

— Bích-Hảo ạ, Thảo đứng đây xem hàng cho bác.

— A khoái nhỉ, thế cô hàng bán đây gói kẹo nà.

— Thật không ?

— Thật mà, tiền đây, bán thử năm tí xem sao Thu-Thảo vừa hổ-thẹn nhưng cũng làm vẻ khôi hài đưa kẹo cho bạn trước cặp mắt dò xét của bà Năm.

— Thôi Hảo đi nhé, à má mình đây nè.

— Thế à, mình không biết.

Mẹ của Bích-Hảo chẳng nói chẳng rằng kéo con trở ra trong khi Thu-Thảo lảo-đảo ngồi xuống.

— Khuya rồi, thôi về cháu ạ.

— Dạ.

— Cháu bán lần đầu khá đấy, đây hai chục của cháu.

Thu-Thảo run run cầm tờ giấy vô nghĩa nhưng giá-trị bằng bao cái chịu đựng của em.

Em bé cố đi sau tầm mắt bà Năm, em không còn ngỡ ngàng trên đường về vì phố xá thưa dần. Đằng trước một bà già đang lê lét trên đường, Thu-Thảo cảm-động quá em muốn đi đến tặng vài lời an-ủi.

— Nè em.

Tiếng rên-rỉ làm em giật mình.

— Thưa, bà bảo gì ?

Bà cụ lục soát một hồi trong túi rồi kéo ra tấm vé số kiến thiết và bảo :

— Em ạ, từ sáng đến giờ già dúi



lắm, già có tấm vé này bán lại, em có tiền thì mua giúp hộ già may ra gặp may chăng.

Thu Thảo cũng nhớ ra rằng mình nhịn đói cả ngày, em lưỡng-lự không biết làm sao. Sau cùng em đưa tiền nhận lấy.

— Bà ạ, cháu bằng lòng và tặng bà hết đó.

—Ồ quý hóa quá, cảm ơn em nhiều...

Đọc ngày mở sổ trên tấm vé, Thu Thảo biết rằng ngày mai, em bắt đầu ấp ủ một hy-vọng trên bước đường về nhà.

Bà Tư rưng rưng nước mắt khi thấy con về.

— Sao con về khuya thế?

— Bích-Hảo nó cầm quá má ạ.

— Thôi, con đi ăn cơm,

— Ủa cơm đâu hở má.

Lòng người mẹ đứt từng khúc, bà chỉ cười qua sự đau khổ.

— Thím Hai cho mượn gạo đó.

Cái đói ngự trên tất cả, cô bé bắt đầu nuốt lấy những hạt cơm cay đắng...

Mỗi giờ qua là một chuỗi hồi-hộp, mới đó mà hai ngày qua bệnh ông Tư càng nặng. Lúc ba giờ, Thu Thảo trốn mẹ chạy đến nhà chú Hai, có lẽ chú cũng có sổ nên đã mở máy thu thanh oang oắc từ lâu. Rồi cuộc xô số bắt đầu với sự phụ-họa của ban nhạc danh tiếng ở Thủ Đức.

Qua các phút đầu, em bé cảm thấy thất vọng, cuối cùng giọng xướng ngôn viên trong trẻo :

— « Vé có mang số 723.450 trúng 5 trăm ngàn đồng... »

Em suýt la lên nhưng em khôn khéo làm tỉnh, lật-đật chào vợ chồng chú Hai về nhà.

Con số 723450 ! một con số mà em nhớ mòn một từ hồi hôm, em chạy thật nhanh về nhà để xem lại cho kỹ.

— A, đúng rồi.

Bà Tư lạ lùng hỏi.

— Gì thế con ?

— Má ơi, sướng quá con trúng số nửa triệu.

— Sao !!!

— Con trúng số...

— Trời, thật không con ?

Ông Tư nghe thế thì quên mình trong cơn bệnh với dậy :

— Sao con, trúng số à, mà số đâu thế ?

— Của con ba ạ.

— Mà con mua hồi nào chứ ?

— Dạ...

— Sao ? con cứ nói ba hay.

Không giấu được, Thu Thảo lần lượt kể lại tất cả câu chuyện cho ba má, nghe xong ông bà Tư đều khóc, ông Tư mếu máo :

— Con ơi, ba thương con lắm, sao con không nói cho ba biết gì hết. Có lẽ vì lòng hiếu thảo của con mà trời giúp cho đó.

Thu Thảo sung sướng trong lòng :

— Thôi ba nằm nghỉ, ngày mai má đem ba vào bệnh viện để chữa. Còn má bây giờ đem tấm vé số này đi bán lại cho người ta đâu có lỗ ít chục ngàn cũng được nghe má.

Bà Tư xoa đầu con gái, miệng cười hả hê, tầm mắt hướng về những quang cảnh của ngày mai.

Viết xong ngày 12-10-62

HOÀI - LINH - TỬ

Ô CHỮ

A— 1 Bại

B— 2 Còn gọi là đê

C— 3 Loại cây mọc ở trên đồi

D— 4 Tờ báo trên tay bạn

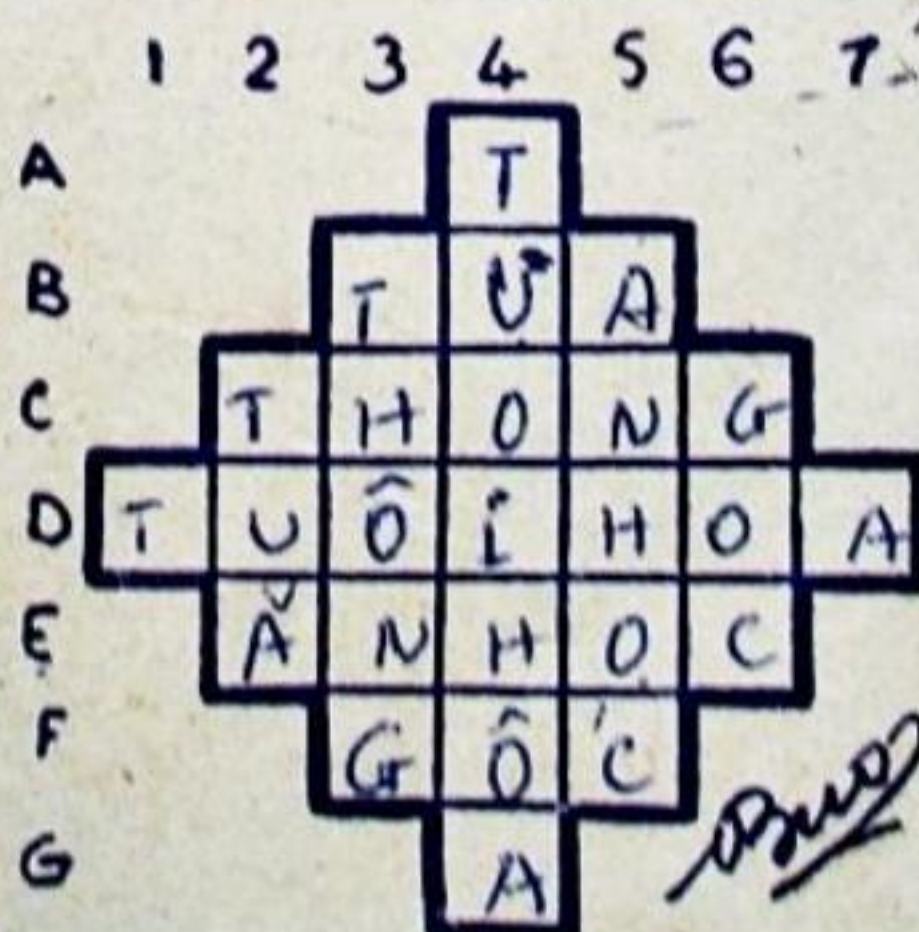
E— 5 Tiếng chỉ công việc của chúng ta hàng ngày

F— 6 Phần dưới của cây.

G— 7 Mẫu tự đầu.

(xem giải đáp trang bìa ba)

NGANG ĐỌC NHƯ NHAU



HAI CHỊ EM LƯU LẠC

(tiếp trang 29)

hai con ăn cho hay là hồi sáng có mặt-thám đi xét, và bà bảo tối nay họ sẽ đưa hai con ra Bắc, rồi đem sang Tàu. Bà đưa cho con khúc viết chì và mấy tờ giấy cứng hai cắc tạc. Bà bảo con giấu vào trong áo để có dịp thì viết thư về, Bà vuốt ve hai con và an-ủi hai con, cùng nhắc lại lời bà dặn hôm trước: hồi cháu rán chịu cực ít năm, lớn lên rồi tìm cách trốn, chớ đừng trốn bây giờ không lọt tay họ đâu, mà rồi họ giết chết uổng mạng. Chiều hôm đó, có người đến cắt tóc cho hai con. Tóc chị Gương họ cắt ngắn đi, Còn con thì họ cạo trọc lóc. Tối đến, cơm nước xong, hai người đàn ông vào trói tay chân và bịt miệng chúng con lại, bỏ mỗi đứa vào một cái bao vải, rồi đem ra xe. Xe chạy mau, đường thì gập-ghenh, hai con bị trói như con leo, cực khổ quá chừng. Ban đầu con còn nghe chị Gương khóc thút-thít, một chặp xe dẫn quá, con không nghe chị khóc nữa, con tưởng chị chết, con lo quá. Xe cứ chạy như vậy cho đến gần sáng mới dừng lại, họ cởi trói và cho chúng con nghỉ một lúc. Chị Gương mệt quá, chị đứng không vững nữa, con phải đỡ chị. Sáng sớm, xe lại chạy mãi, chỉ dừng lại ăn cơm thôi. Đến tối họ đem chúng con vào trong một căn nhà và giam chúng con trên gác. Chúng con nằm xuống sàn gác, ngủ mê mệt. Đến sáng ngày có một cô gái đem cơm lên cho chúng con ăn. Thấy cô có vẻ hiền từ và chăm chú nhìn chúng con, con đánh bạo hỏi cô:

— Thưa cô, cô có phải là người Việt-nam không?

Cô ta nhìn xuống dưới rồi đáp nhỏ:

— Phải! Mà họ cấm chị không được nói gì với mấy em. Họ biết được tại họ đánh chết. Nghe nói tối nay, họ sẽ đem hai em qua Tàu.

Con nài nỉ:

— Em nhờ cô bỏ giùm cho em cái thư được không?

Cô ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:



R. NGUYỄN

— Em cứ viết đi, rồi chiều chị đem cơm lên chị sẽ lấy đi gửi cho, mà phải kín đáo, cho họ biết được thì chết cả lũ.

Con viết lá thư thứ hai này tin cho Ba, ông bà và anh Hai được rõ. Có lẽ từ đây chúng con không còn gửi được lá thư nào nữa, nhưng chúng con hy vọng mấy năm nữa chúng con lớn lên sẽ tìm cách trốn thoát. Cầu Trời cho chúng con lại thấy được mặt Ba, ông bà và anh Hai.

Hai con là Gương
Lành kỷ

Cậu Liêm đọc xong bức thư gục đầu xuống bàn khóc : thế là hết hy vọng tìm được hai em. Nước Tàu rộng bao la, hai em nhỏ dại bị bắt về đó, chẳng khác gì đôi chim sẻ ở giữa rừng xanh, biết lối nào mà ra, biết đâu mà tìm.. Nghĩ lại những chuyện cũ từ ngày gặp các em cho đến ngày các em bị mất tích : ngày vui ít ngày buồn nhiều mà còn kéo dài không biết

cho đến khi nào, cậu Liêm sụt sùi khóc thương số kiếp long đong của hai em. .

..

Ba năm nặng nề qua... lòng thương nhớ hai đứa con vẫn không phai mờ trong lòng ông Chánh. Nét mặt ông lúc nào cũng ủ dột, nước mắt chảy dài trên hai má. Ông không ăn ngủ được, người chỉ còn da bọc xương. Nhiều lúc ông như người mất hồn, thỉnh thoảng ông lại ôm bức ảnh hai đứa con khóc thê thảm. Đã ba năm rồi, ông chờ đợi ngày trở về của Gương Lành, song vẫn biệt vô âm tín. Nghĩ đến hai đứa con yêu quý nhất đời, đang phải sống cuộc đời tơi đoi cay cực ở nơi phương trời xa thẳm, ông đau đớn như điên dại. Phải chi ông biết hai con không còn nữa ông chẳng còn muốn sống làm gì. Ông bà Thành Hưng hết sức an ủi khuyên lơn ông và tìm mọi cách cho ông khuây khỏa, nhưng vẫn vô hiệu. Nhất là cậu Liêm, từ ngày hai đứa em mất tích, cậu cũng bỏ học, suốt ngày săn sóc ông Chánh chẳng khác gì như con đối với cha già. Tuy vậy, lòng ông Chánh vẫn không sao nguôi được lòng thương nhớ hai con...

Ba năm rồi, hình ảnh hai đứa con yêu quý, luôn luôn như hiện hình trước mặt ông. Trí tưởng tượng ông theo bức thư em Lành gửi về, diễn lại trong trí ông những cảnh phũ phàng em Lành bị đánh đập, em Gương đi dày dọạ cực khổ. Bưng bát cơm lên miệng, nhớ đến con, ông lại vội đặt xuống thành mâm, ôm mặt khóc. Ai nghe thấy tình cảnh ông cũng ứa nước mắt. Mỗi ngày ông Chánh một yếu dần, ông thoi thóp trên giường không chịu ăn uống gì nữa. Cậu Liêm phải tìm thầy cắt thuốc bổ, ép ông uống, mong giữ được mạng sống ông. Giữa lúc trong nhà bối rối, không còn tìm được phương thế gì để an ủi ông Chánh cho khuây khỏa nỗi buồn thảm, thì một bức điện tín của ông Thành Lợi từ Thượng Hải gửi về:

*Ông Thành-Hưng, đường Bona — Saigon.
Đã gặp được hai em Gương Lành. Sẽ có thư sau,*

Thành-Lợi

Đọc xong bức điện tín, cả nhà reo cười vui mừng khôn xiết. Ông Chánh đang liệt nặng, nghe tin đã tìm thấy hai đứa

con thân yêu, ông nhảy xuống giường đi lại như người khỏe mạnh. Ông đòi ăn uống và cười nói huyền thiên. Đã ba năm rồi, nhà ông bà Thành Hưng vắng tiếng nói cười, nay lại vang lên rộn rã. Hàng phố nghe tin cũng chạy đến chia vui và hỏi thăm, nhưng tin tức chỉ vồn vện có thể. Ai nấy nóng lòng đợi lá thư của ông Thành Lợi để biết thêm chi tiết. Một tuần sau lá thư quý hóa này mới đến nơi.

Thượng Hải, ngày 15 tháng 4 năm 1942

Kính thăm bác Chánh, Ông Bà và cậu Hai,

Thật là một việc tình cờ mà cũng may mắn hết sức. Số là tôi và hai người bạn đi Hồng-Kông cắt ít hàng như ông bà đã biết. Sang Hồng-Kông mua hàng xong, đang chờ chuyển tàu để về, thì chúng tôi gặp ông Giám-đốc xưởng dệt tơ lụa ở Thượng-Hải ; ông ta mời chúng tôi đi Thượng-Hải thăm xưởng dệt của ông. Vì đến cuối tháng mới có tàu về Việt-Nam, nên chúng tôi nhận lời mời. Thời cuộc nước Tàu lúc này còn đang lộn xộn, nhưng ở Thượng-Hải vẫn yên tĩnh. Thủ-tục giấy tờ xin vào Thượng-Hải không đến nỗi quá khó khăn. Chúng tôi đến Thượng-Hải được hai ngày. Công việc xong xuôi, chúng tôi đi xem phố phường để hôm sau trở về Hồng-Kông. Chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện với nhau, thì một cậu bé ở phía sau chạy vượt lên nhìn chằm chặp vào tôi một lúc rồi hỏi tôi bằng tiếng Việt-nam

— Thưa bác, có phải bác là ông Thành-Lợi ở Sài-gòn không ?

Tôi ngạc nhiên như trên trời rơi xuống đất : làm sao mà một cậu bé người Tàu nói sôi tiếng Việt-nam thế, mà lại biết tên tôi nữa chứ ? Tôi chưa kịp trả lời, thì cậu lại tiếp :

— Bác không nhận ra cháu à ? Cháu là Lành, con ông Chánh ở nhà ông bà Thành-Hưng. Chị em cháu bị bắt cóc sang đây đã ba năm nay. Chúng cháu vừa mới trốn được về đây !

Tôi nhìn kỹ, thì trời ơi ! cháu Lành thật ! Tôi sung sướng ôm lấy cháu reo lên, nhưng cháu vội ra dấu cho tôi làm thinh và dẫn tôi đi. Tôi đi theo cháu vào một cái miếu bỏ hoang, thì ra cháu Gương đang ẩn trong đó. Hai chị em gặp chúng tôi vui



mừng quá sức. Châu Lành kể vắn tắt cho chúng tôi nghe là hai chị em nhân được phép đi xem hát bội rồi trốn luôn. Đến đây đang bơ vơ chưa biết làm gì thì may mắn gặp chúng tôi. Chúng tôi đem hai chị em về nhà trọ cho ăn uống, tắm rửa, nghỉ ngơi một lúc rồi nhờ người đem đi trình ông Đốc lý thành phố. Ở đây, họ đã ghi tỉ mỉ những lời khai của hai chị em. Họ quyết sẽ tìm ra manh mối bọn bắt lương này và sẽ gửi hồ sơ về cho nhà cầm quyền bên mình biết, để thộp cổ trọn ổ tội lưu manh đang tác hại tại Sài Gòn. Họ cũng cấp giấy cho hai em được trở về Việt - nam. Tôi

vội vàng đi gửi điện tín cho bác, ông bà và cậu Hai hay, rồi trở lại nhà trọ viết lá thư này để bên nhà rõ chuyện hơn một tí. Còn nhiều điều, để khi về hai cháu sẽ kể lại sau. Tôi cũng quên chưa nói là hai cháu Gương Lành bây giờ lớn hơn trước nhiều. Cháu Gương hơi gầy và xanh, còn cháu Lành khỏe mạnh hơn. Hai cháu đi trốn tránh mất ba ngày, vừa đói vừa mệt, nên có vẻ đuối sức. Chúng tôi sẽ ở lại đây thêm vài ba hôm nữa, để các cháu nghỉ cho lại sức và mua sắm cho hai cháu vài thứ cần dùng. Cuối tháng này, chúng tôi sẽ trở về Sài Gòn, xin bác, ông bà và cậu Hai an tâm, tôi sẽ lo liệu mọi sự cho hai cháu về

đến nơi bằng an. Có viết thư lại cho tôi xin đề địa chỉ trọ ở Hồng-Kông. Tôi đang viết thư này thì cháu Lành xin viết thêm mấy chữ.

Vẫn tất mấy hàng làm tin, xin thành thực chia vui với bác ông bà và cậu Hai. Trông ngày tái ngộ vui vẻ.

Kính thư,
Thành-Lợi.

Hai con xin viết thêm vài hàng kính thăm Ba, ông bà và anh Hai. Trong lòng hai con vui mừng hết sức, không biết nói gì hơn nữa. Hai con chỉ trông ngày trông đêm cho đến khi được gặp mặt Ba, ông bà và anh Hai.

Hai con là Gương Lành ký.

Đọc xong bức thư, ai nấy đều vui mừng thỏa mãn. Ba năm trông đợi, lo buồn, tin vui này đến chẳng khác gì đất khô hạn được trận mưa rào. Từ khi được tin đã tìm thấy hai em nhỏ, nhà ông Thành-Lợi lúc nào cũng có người đến chia vui. Ông Chánh tuy chưa được khỏe như hồi trước, nhưng nỗi vui mừng tràn ngập trong lòng khiến nét mặt rạng rỡ, hồng hào hẳn lên...

Cậu Liêm xuống hãng tàu thủy, biết được giờ tàu Hồng-Kông cập bến, liền về tin cho cả nhà xuống bến Khánh-Hội đón hai em. Chiếc tàu từ từ vào bến. Hai em Gương Lành đứng trên boong tàu với ông Thành-Lợi nhìn xuống. Khi các em thấy Ba, ông bà Thành-Hung và cậu Liêm cùng cả gia đình ông Thành-Lợi đang đứng trên bến, các em reo cười vui mừng chỉ trỏ. Chiếc thang tàu vừa bỏ sát đất. Cả hai chạy nhào xuống ôm choàng lấy ba miệng gọi : Ba ơi ! Ba ơi ! Cha con ôm lấy nhau, vui sướng nghẹn ngào không nói nên lời. Ông bà Thành-Hung và mọi người cũng đều chạy đến ôm lấy các em, vui mừng khôn xiết. Các người ra đón thân nhân đi chuyển tàu này, thấy chuyện lạ, hỏi thăm, khi hay tự sự, ai nấy đều đến bắt tay chia vui với ông Chánh.

Tối hôm ấy, nhà ông Thành-Hung thiết đại tiệc để mừng hai em, sau ba hăm lưu lạc, trải bao nhiêu gian lao khổ cực nay được trở về lại yên vui với gia đình. Cả gia đình ông Thành-Lợi đều có mặt và các người hàng phố cũng vui vẻ đến dự tiệc mừng. Trước khi nâng chén rượu chia vui, ông Thành-Lợi đứng lên kể sơ qua cuộc gặp gỡ bất ngờ của ông với các em. Và ông xin thay mặt mọi người chia sẻ nỗi vui sướng có một không hai nay với ông Chánh, ông bà Thành-Hung và nhất là với hai em Gương Lành. Ông kết luận rằng : đây không phải là một việc gặp-gỡ tình-cờ, mà là một việc do ý-trời xui khiến. vì một người ngay lành như bác Chánh, một tấm lòng bác-ái vị-tha như gia-đình ông bà Thành-Hung và những người con ngoan-ngoãn như hai cháu Gương Lành, không lẽ trời để cho chịu khổ sở tuyệt-vọng được...

Ông Chánh đứng dậy nói ít lời cảm ơn mọi người và ông xin em Lành kể sơ qua lại những năm lưu lạc bên Tàu cho mọi người nghe. Em Lành đứng lên cúi đầu chào mọi người rồi kể:

« Lúc họ đem chúng con sang đến đất Tàu, họ bán chúng con cho một nhà khá giả gần Thượng-Hải. Nhà này chuyên làm đồ thêu bằng tay. Chị Gương được vào học thêu với các người đàn bà làm ở đó, còn con, thì phải gánh nước, quét nhà và làm các việc vặt-vãnh. Ban đầu con chưa hiểu tiếng họ nói, nên làm sai ý họ luôn, mà họ ác lắm, hễ làm sai, thì họ đánh chí-tử. Mỗi lần con bị đánh, chị Gương lại khóc, khiến họ đánh con nhiều hơn. Có lần con bảo chị Gương:

— Thôi chị đừng thương em nữa, khổ mỗi lần em bị đánh chị thương khóc, họ lại đánh em nhiều hơn.

Chị mếu-máo nói :

— Ở đây chỉ có hai chị em mình, mà em bảo đừng thương sao được !

Dần dần, con học được tiếng Tàu, công việc làm xuôi chảy họ cũng bớt hành-hạ con hơn. Với lại con cũng làm quen được nhiều đứa trong xóm, nên cũng đỡ khổ...Cho đến một hôm, con đi chơi với một thằng bạn, nó cho con ăn xôi rồi bảo con :

— Ít hôm nữa, mày sẽ mất chị mày !

Con ngạc-nhiên hỏi tại sao, thì nó trả lời :

— Má tao thấy chị mày dễ thương, nên má tao xin chuộc chị mày cho làm vợ anh tao. Ông bà chủ đã bằng lòng má tao còn đợi ngày lành, tháng tốt sẽ đem tiền chuộc.

Con nghe nói thế, lo lắng quá sức. Tối hôm ấy, con nói nhỏ cho chị Gương biết, chị cũng lấy làm lo lắng. Chị em chưa biết toan liệu thế nào, thì may mắn ở gần xóm đó làm lễ khánh thành ngôi chùa mới xây xong, tổ-chức hai đêm hát bội. Chúng con liền xin đi xem. Bà chủ bằng lòng cho đi, nhưng dặn hai chị em phải đi chung kéo lạc nhau. Chúng con thừa dịp đó trốn luôn. Suốt đêm đó, chúng con vừa chạy vừa đi không nghỉ. Mệt đuối sức mà vẫn cố đi, sợ người ta theo bắt. Ban ngày khi có đông người qua lại, chúng con vào nấp trong các chùa miếu. Muốn làm khác dạng đi, chúng con đốt giấy lấy than xoa vào mặt mũi tay chân cho đen đi. Hơn một ngày rồi chúng con chưa có tí gì vào bụng. Đói quá không đi được nữa mà không dám đi xin ăn, sợ họ bắt được. Túng thế, chị Gương lấy giấy chuyền vàng anh Hai cho khi trước, đem cho con đi



R. NGUYỄN

bán. Một bà đi đường bằng lòng mua với giá năm đồng bạc. Con vôi-vàng đi mua bánh. Hai chị em ăn lại sức rồi đi nữa. Vừa đi vừa trốn tránh, mất ba ngày mới đến thành-phố Thượng-Hải. Chúng con đang bối rối chưa biết làm thế nào, thì tình-cờ con đi mua bánh về, thấy có ba người đi trước con ăn mặc khác người ở đây, họ vừa đi vừa nói truyện với nhau. Con lắng tai nghe, thì trời ơi ! họ nói tiếng Việt-Nam. Con mừng quýnh, chạy lên trước định hỏi thăm thì may mắn lại nhận ra bác Thành-Lợi đây... Thế là chúng con thoát được cảnh tôi đòi, được trở về lại gia-đình ấm cúng. . .

Nói đến đây, em Lành nhìn mọi người, rồi nói một tràng tiếng Tàu :

— Nhật phủ xanh, pủ tả có, di ca xi đin nhật phún hầy a Ông Thành-Hung cười hỏi :

— Cháu nói tiếng gì lạ vậy ?

Em Lành mỉm cười :

— Thưa, đó là câu tiếng Tàu có nghĩa là : « Ngày khổ-cực đã qua rồi, bây giờ là ngày vui mừng .»

Mọi người đều vỗ tay reo cười vang nhà. Cậu Liêm bảo hai em :

— Từ ngày các em bị mất-tích, anh cũng bỏ học, Thôi, niên-khóa sắp tới, anh em ta lại đi học. Bây giờ chắc-chắn không sợ ai bắt cóc nữa !

Bà Thành-Hung ôm lấy em Gương, vuốt-ve mái tóc em và bảo :

— Đề cho anh Hai và em Lành đi học. Còn con chẳng học thì đừng, con ở nhà với má, má không muốn rời con bao giờ nữa !

Em Gương dựa đầu vào lòng bà, nỗi vui sướng tràn ngập trong lòng, khiến nét mặt em rạng-rỡ, xinh đẹp hẳn lên. . .

Nhật-lệ-Giang.

TRANH VUI của
MẠNH-HỒNG



CON MÈO BIẾT NÓI

(KỊCH VUI NGẮN)

Của HOÀNG-ANH

Lời dẫn : *Kịch này không cần phải có cảnh riêng, có thể diễn ngoài sân, trong một buổi lễ ra trại; có thể diễn tại khoảng giữa hai màn kịch, trước màn khi ở trong dọn sân khấu, thay cảnh v. v.*

(Một em bé mặc giả con mèo)

EM TÂM.— Kính thưa quý-vị khán giả, thời nay là thời nguyên tử hóa tiến phi đạn liên-lục-địa .. Đôi khi Tạo-hóa cũng cho loài vật biết nói. Gia đình nhà tôi có nuôi một con mèo biết nói. Nhân năm Mèo, tôi xin đem nó ra nói để quý vị khán giả được giải phiền trong năm Quý Mão này.

(Rồi quay về phía có mèo đang ăn, gọi :) Mèo.... Mèo... Mèo...

Quái, hôm nay con Mèo đi đâu mất rồi... Mèo... Mèo.. Mèo

MÈO. — Méo.... Méo... *(vừa kêu vừa bước ra, nhớ cho đi cả bốn chân)*

EM TÂM.— Mày làm gì trong ấy, mà tao gọi mãi mới thấy mày lên tiếng? Làm gì thì cứ thật khai ra, tao sẽ xúy-xóa cả đi cho. Nhớ không được nói dối.

MÈO. — Meo... Meo.

EM TÂM.— Mày nói gì ? Nói lại xem.

MÈO. — Meo .. Meo...

EM TÂM.— *(Quay ra khán giả :)* Nó nói, nó đang ăn thịt HEO.

(Nhớ : mỗi khi nói với khán giả thì quay mặt ra, mỗi khi nói với Mèo thì quay nhìn Mèo)

Mà tại sao thịt Heo tao để trên chạn, mày lại lấy mà ăn được?

MÈO. — Mèo... Mèo...

EM TÂM.— Nó nói nó KHÈO.

Thế mày có làm vỡ nồi ra không ?

MÈO — Méo... Méo...

EM TÂM.— Nó nói nó chỉ làm MÈO thôi, chứ không vỡ.

Thế thì cả gan thật ? Sao mà không thêm xin tao, mà lại đi ăn vụng để làm méo cả nồi của tao ra thế ? Xưa nay tao có để mày nhịn đói bao giờ đâu ? Thế bây giờ mày muốn ăn cái gì nữa, để tao mua cho ?

MÈO. — Mèo... Mèo...

EM TÂM. — Nó đòi ăn bánh bèo.

Nhưng mày muốn ăn bánh bèo nhân gì?

MÈO. — Mèo... Mèo...

EM TÂM. — Nó đòi ăn nhân bánh xèo.

Nhưng tao đi mua ở đâu được cho mày bánh có nhân bánh xèo bây giờ?

MÈO. — Méo .. Méo

EM TÂM. — Nó bảo tôi ra quán mụ Béo mua cho nó? Trời ơi, quán mụ Béo ở mãi gần Thủ-Đức, thì tôi đi mua cho nó làm sao bây giờ — Thôi để tao đi. . . (*chỗ này nói một tên chợ nào, hoặc quán nào cũng được*). Mày ở nhà, mà nhớ không được ăn vụng thịt heo nữa đấy, nghe không?

MÈO. — Meo... Meo...

EM TÂM. — Nó đòi theo. . Mà mày theo làm gì. Để tao đi một mình cũng được.

MÈO — Mèo... Mèo...

EM TÂM. — Nó nói, không cho nó theo, thì nó đèo cho. Đòi thừa nhà nào mèo dám đèo chủ không, Đòi hỏa tiễn có khác, cả đến mèo cũng đèo chủ nhà.

Thôi.. để tao đi.

MÈO. — Meo... Meo...

EM TÂM. — Nó bảo cho nó Leo lên cổ.. Có đời nào Mèo lại muốn chơi trèo như thế không? Thôi đi vào với tao.

MÈO. — Meo... Meo...

EM TÂM. — Nó lại còn đòi may cho nó một chiếc áo có đường eo.. như các cô tân thời nữa.. Trời ơi là trời. Mày muốn làm Mèo cao bồi à?

MÈO. — Meo... Meo...

EM TÂM. — Nó lại đòi đeo xuyên nữa. Mày định phá cơ nghiệp nhà tao à?

MÈO — Meo... Meo...

EM TÂM. — Nó đe, nếu không cho nó được thỏa mãn, nó sẽ làm reo.

Mày giết tao đi cho xong... Thôi đi vào. (*Dắt Mèo vào*)

Lời dặn quan trọng :: — 1) Em nào làm Mèo, nhớ phải kêu cho đúng những giọng Meo, Méo, Mèo, đừng lẫn lẫn nọ ra lẫn kia.
2) Em Tâm phải nhớ nhấn mạnh những tiếng giải thích Mèo v. v. Khèo... Méo... Eo. v...v...



HỘP THƯ' TUỔI HOA

Em Mai-Khuyến (Hố-Nai)

Những mẫu vui cười của em quá dài dòng nên chưa chọn được bài nào cả. Mến.

Em Hải-Sa (Huế)

Hai bài của em vừa gửi đã có báo đăng rồi. Riêng bài thơ ngụ-ngôn : « C.C.N N. » cũng có báo vừa đăng.

Em La Trọng-Hiếu (Đa-Kao)

Đã nhận được thư và bài của em. Cảm ơn nhiều Sẽ đăng sau.

Em Phạm-văn-Nam (Tân-Phát)

Đã nhận được Truyện ngắn và thơ Bài V N.Đ.N trể rồi. Còn T.H. sẽ đăng khi sửa lại.

Em Mặc-huy-Thu (Sàigòn)

Cảm ơn thịnh tình của em đối với Tuổi-Hoa. Bài của em gửi, sẽ có dịp đăng

Em Mỹ-Châu (Tân-Định)

Tập bài của em đã tới Tòa Soạn. Cảm ơn nhiều. Sẽ chọn đăng

Em Quới-Tôn (Saigon)

Rất cảm-động về thiện-chí của em. Vui cười và tranh đồ các em gửi về nhiều, nên phải chọn dần dần. Mến.

Em Lê-cát-Bá (Kim-Sơn)

Xuân đã qua rồi, nên rất tiếc bài của em không đăng được. Cố gắng gửi cho anh bài khác. Cảm ơn.

Em Bạch-văn-Thanh (Kontum)

Đã nhận được thư và bài em gửi. Bài M.T.H. không tiện đăng em ạ. Cần nhờ em cố-động nhiều cho T.H nơi em ở.

Em Nguyễn-đức-Đạo (Saigon)

Rất vui mừng được thêm một người em mới. Bài gửi đăng trên T.H. với tinh cách góp vui, sẽ có báo gửi biểu. Không trả lại bản thảo nếu không được chọn đăng. Loạt bài của em sẽ có dịp ra mắt anh em, nhưng đừng sốt ruột mới được.

★ NẾU CÁC BẠN YÊU THÍCH TUỔI-HOA,
★ CÁC BẠN HÃY CÒ ĐỘNG CHO TUỔI-HOA
THÊM NHIỀU ĐỘC GIẢ

Em Nguyễn-thị-Minh (Saigon)
Đã nhận được bài của em. Lần sau
viết bài gửi T. H. em nhớ đề thư
ngỏ, ngoài đề Bài đăng Báo và dan
1 đ. cò thời.

Em Bùi-ngọc Hưng (Bàn cờ)
Nhận được đủ bài. Cảm ơn nhiều,
Mến.

Em Ngô-Hữu-Đoàn (Huế)
Những lá thư của các em đều đem
lại cho Tòa soạn nhiều phần khởi.
Hết thấy các bạn đọc T.H đều yêu
cầu như em cả, muốn Tuổi-Hoa
ra mỗi tháng hai kỳ. Nhưng hiện
thời chưa được em ạ còn cần
phải cố-dộng cho Tuổi Hoa thêm
nhiều bạn đọc hơn nữa. Sở-dĩ T.
H. đổi bìa vì đã trở thành tạp chí
từ số 1 bộ mới. Ô chữ của em
không làm bản kèm được.

Em Đại-Linh (Huế)
Đã nhận được vui cười. Cảm ơn.

Hy-Tử.
Đã nhận được bài. Truyện hay
nhưng bi thảm quá đấy Mến.

Em Bạch-Dương (Saigon)
Đã nhận được mấy truyện tranh
vui, Tí Con sẽ ra mắt bạn đọc vào
số tới. Cảm ơn nhiều.

Em Song-T Vân (Chợ-lớn)
Bài của em sẽ được sửa lại và sẽ
đăng. Anh không quên đâu nhưng
vì chưa kịp đọc. Chúc vui-vẻ.

Bạn Vũ-chính-Thức (Hố-Nai)
«Chiếc khăn Kỳ-Diệu...» sẽ đăng
trong một số gần đây. Mong bạn
tiếp tục gửi tiếp. Cảm ơn.

Trường-Son

Ô CHỮ

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	P	H	A	M	N	G	U	L	A	O
B	H	O	A	N	G	H	A	U		
C	O	N			O	A		N	G	A
D	N	G	O	C			N		O	N
E	T	H		A	N	H	U	E		H
G	H	A	I	N	A		I	T		H
H	I		U	R			X			U
I	N	U		A	C		X			N
K	H	N		N			N			G
L		G		H				G	A	

(Đinh 63)

NGANG :

A) một tướng (đan rọ) đời Trần-
hưng-Đạo — B) Vợ vua. — C) Đi
trước chữ Hòa — Tiếng khóc trẻ con —
Răng nanh của voi. — D) Vật quý nhà
vang — en nờ — nếu thêm T ở trước
là cái để lợp nhà. — E) Tên tờ báo của
chúng ta (viết tắt) — Thương người
làm ơn cho người sẽ được... — Hát. —
G) Con ngựa bẻ — Trái với nhiều —
nếu thêm A ở sau có nghĩa là hề. —
H) Cây gậy — u rờ — ích si —
Tiếng bắc là Mẹ — I) Trước khi nở
thành hoa — trái với lành — Đồng
nghĩa với hát — en nờ — K) Đọc
nước lại là Họ tên của vua Quang
Trung — cái để đợi — en nờ — dê có
đuôi. — L) Nếu thêm A ở dưới là con
vật gáy buổi sáng — hát — nơi xe lửa
đậu.

DỌC :

1) Còn nghĩa là thịnh vượng. — 2)
Tên một con sông ở Bắc Việt — Đồng
nghĩa với bột (giày) — 3) Tiếng kêu
sợ hãi — Cái để che mưa nắng — đọc
ngược lại là làm cho quân áo trắng —
4) mờ, nờ — tên một vịnh ở Nha-
trang. — 5) Đồng nghĩa với nó — một
loại chim cao cánh — 6) Cái để ngồi
— hát — en nờ. — 7) Tiếng kêu ngạc
nhiên — Cao hơn đời — Rẽ — 8) Còn
nghĩa là thấp — nhờ nó mới hay má. —
9) Mẫu tự đầu — vật thông thường để
làm nhà — mẫu tự đầu. — 10) Quê
trường — còn nghĩa là anh dũng.



BÒ RỪNG

BẠCH-DƯƠNG

TATANKA, theo ngôn-ngữ của dân da đỏ Sioux là để gọi con bò rừng (Bison). Tiếng này, người ta tìm thấy rất nhiều trong những tên của người da đỏ. Chúa tể da đỏ nổi danh nhất là Sitting Bull cũng còn được gọi là « Tatanka Yotanka (bò ngồi). Bò rừng to lớn như con voi, da dày, nhiều lông, trên đầu có sừng nhọn; phía trên lưng có một cái bướu rất to. Bò rừng giữ một vai trò quan trọng và rất liên quan đến đời sống tinh-thần lẫn thể xác của thổ dân da đỏ mà không còn vật nào có thể sánh kịp. Nó là biểu-tượng cho một tôn-giáo chính của người da đỏ. Hơn nữa, nhờ nó mà họ có thịt để ăn, có da để mặc, có xương, sừng, gân dùng để làm khí giới và các vật-dụng cần-thiết. Người da đỏ tin rằng: « bò rừng là những con vật do thần thánh ban xuống nuôi họ, nếu không có bò đã là dấu hiệu họ sắp bị tận diệt vì thần thánh không bằng lòng họ nữa ».

Trước đây độ một trăm năm vô số bò rừng thành từng đàn hàng nghìn con trên các đồng cỏ

xanh tươi, bạt ngàn của miền viễn-Tây. Người da đỏ nhờ thịt của chúng mà sống. Đến khi người da trắng đến, họ săn bắn và giết hại bò rừng nhiều mà mục-dịch chính là chỉ để tiêu khiển hơn là để lấy thịt. Có khi họ săn được bò rừng, họ chỉ lấy cái lưỡi mà thôi, còn thịt thì vất lại cho tụi sói đói đến ăn thịt. Chính Bill Cody, vị anh hùng của miền Viễn-Tây cũng đã giết rất nhiều bò rừng để cung-cấp thịt cho công-ty xe lửa Kansas. Người ta kể lại rằng: chỉ trong độ nửa giờ, Cody có thể hạ độ bốn mươi con bò rừng dễ như chơi. Chính vì thế mà Cody đã có tên là « Buffalo Bill » tức Bò rừng ». Bò rừng dần dần hiếm đi. Người da đỏ không có thịt phải di-dân về miền Bắc núi non, để sống một đời sống hết sức cơ cực, đói khổ và dần cũng bị diệt-chủng.

Bò rừng rất nguy hiểm. Khi nổi điên chỉ trong khoảnh khắc, một đàn bò rừng có thể dẫm nát một đồn điền hoa màu. Đôi khi chúng kéo nhau ra chặn xe hỏa lại và cứ đứng ỳ ra đấy hàng mấy tiếng đồng hồ, làm cho hành khách một phen...lên ruột, mặc dù còi hú thế nào, chúng cũng không chịu đi.

Có 3 loại bò rừng ở Mỹ Châu và một loại ở Âu châu (sống từng đàn nhỏ ở miền Pologne). Loại bò rừng chiếm lĩnh những đồng cỏ miền Georgie (Mỹ) thì hoàn-toàn đã tuyệt

chúng. Riêng loại ở các đồng bằng trung-châu thì còn rất ít. Ở miền Tây Bắc xứ Gia-nã-Đại còn lại một giống bò rừng lưu truyền từ đời thượng-cổ đến nay.

Về mùa Đông, bò rừng di cư từng đàn sang những miền đồng bằng nhiều cỏ non để rồi lại quay về chốn cũ trước khi mùa Xuân đến. Bò rừng đi thành từng đàn rất đông. Những con già yếu, bệnh hoạn đi phía sau cùng thường bị sói rừng và kền kền ăn thịt. Để bảo vệ vợ con

chúng khỏi bị các con vật khác hại, bò rừng đực hợp lại quanh các con cái, và các con cái lại hợp chung quanh các con bò non, và cứ thế mà đi.

Bò rừng rất nguy hiểm nhưng người ta có thể chế ngự chúng được. Hiện nay bò rừng còn rất ít ở Mỹ. Chánh-phủ Mỹ tìm đủ mọi cách để bảo vệ cho chúng khỏi tuyệt-giống.

Bò rừng trông có vẻ dữ tợn nhưng thịt chúng rất ngon.

CƠN SỐ KỲ DIỆU

1— Nếu các bạn lấy 2 số khác nhau, rồi cộng với số viết ngược của nó. Xong rồi, bạn chia số tìm thấy tổng số hai số trên, các bạn sẽ thấy số thành bao giờ cũng là 11.

Tỷ dụ như bạn lấy số 25. Bạn thực hành như trên.

$$\begin{array}{r} 25 \\ + 52 \\ \hline 77 \end{array} \quad \text{Xong rồi bạn chia :}$$

$$\begin{array}{r|l} 77 & 2+5 \\ 00 & 11 \end{array}$$

Các bạn làm thử đi! Hay lắm!

2.— Và bây giờ bạn cũng lấy 2 số khác nhau, rồi lấy số viết ngược của nó trừ lẫn nhau. Sau đem chia số thành cho hiệu số hai số mã, ta sẽ được 9.

Tỷ dụ như :

35 → số viết ngược là 53

$$\begin{array}{r} 53 \\ - 35 \\ \hline 18 \end{array}$$

Lấy 18 chia cho hiệu số của 5 và 3

$$\begin{array}{r|l} 18 & 2 \\ & 9 \end{array}$$

3.— Bây giờ các bạn vẫn có hai số khác nhau. Bạn lấy số viết ngược của nó trừ lẫn với nó. Sau đó, lấy số thành cộng với nghịch đảo của số thành, các bạn sẽ có 99

Tỷ dụ như :

81 có số viết ngược là 18

$$81 - 18 = 63 \rightarrow 63 + 36 = 99$$

Các bạn hiểu rồi chứ? Thử xem!

Chú ý : Không được dùng 2 số giống nhau như 11, 22, 33...

Nhận xét : Bạn đề ý là 99 là tích số của 11×9 . Kỳ diệu chưa!

Bây giờ, các bạn thử làm các bài tính trên đi, và cũng tìm hiểu xem tại sao lại có những con số kỳ lạ như vậy!

Chúc các bạn vui vẻ trong khi tìm hiểu các con số ma quái đó.

THẠCH HÀ



CÁO

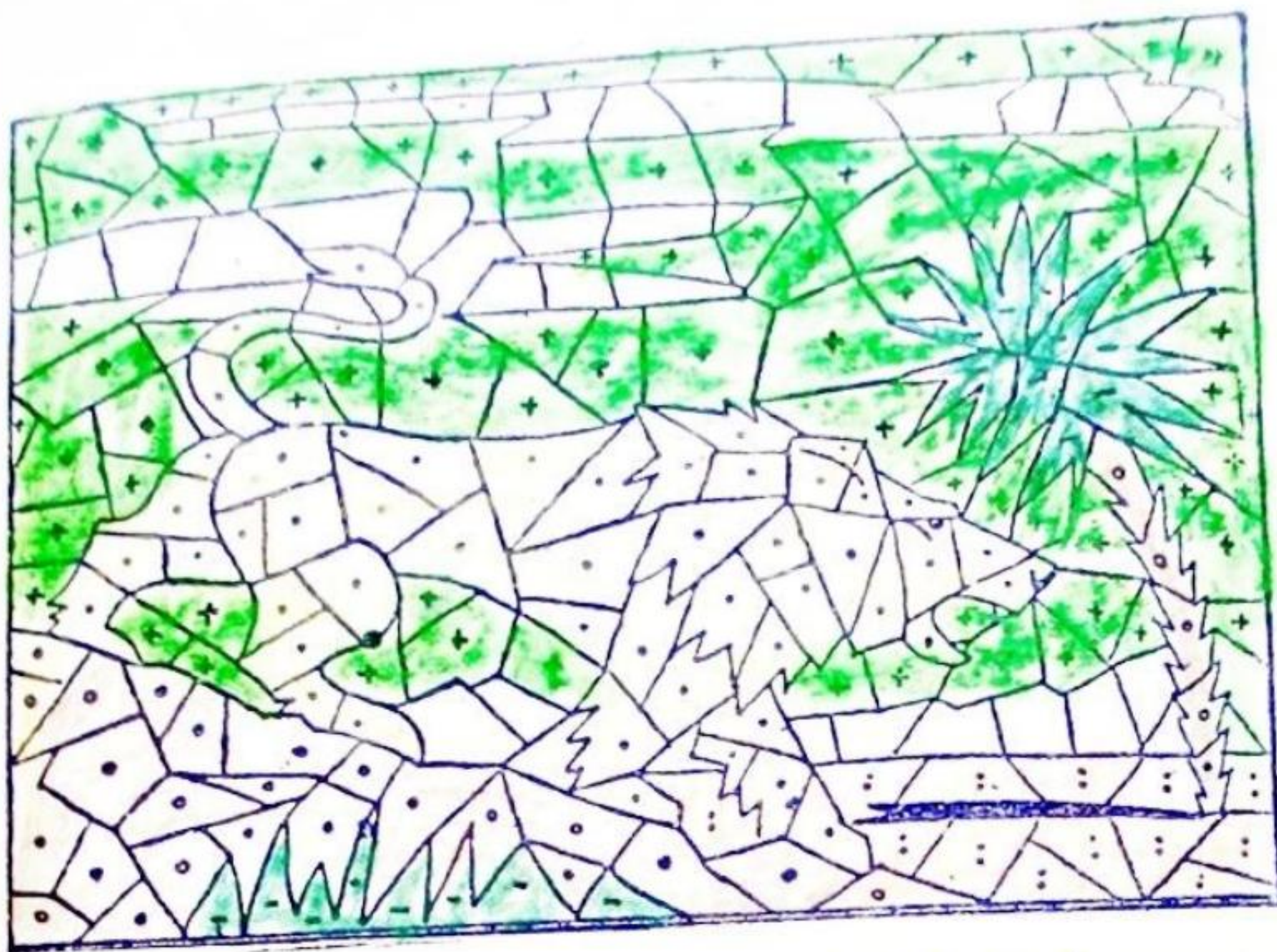
và

CÒ



THẦY cáo rủ bạn cò
Ở lại xơi cơm tối
Bạn cò khó từ chối
Chỗ quen biết nề lòng
Món ăn chỉ xúp trong
Lại múc vào đĩa trệt
Xưa nay cáo dân kiết
Ăn uống rất đơn sơ
Cò giờ mở chợ hơ
Cáo cong lưng húp miết
Cò biết cáo quỷ quyết
Tìm cách trả đũa chơi
Hôm sau cò đến mời
Bạn qua nhà dự tiệc
Cáo tỏ tình thân thiết
« Tôi thật lắm anh ơi !
Đúng giờ là có tôi,
Anh lo về nấu nướng »
Cáo mừng thầm sẽ hưởng
Một bữa tiệc cao lương
Nên đúng giờ là bươn
Qua nhà cò chực chén
Nhưng thức ăn bày sẵn
Trong bình đẹp cồ cao
Miệng cáo chun không vào
Mỏ cò qua thông thả
Thịt sào thơm ngon quá
Xấu hổ, cáo rút lui
Mắc kế nghĩ ngậm ngùi
Quịt đuôi và tai trập
Bài này tặng kẻ đi lừa
Vỏ dày, móng nhọn, từ xưa thế
thường.

Ng.-Tuấn-Dũng



T
R
A
N
H

T
Ô

M
À
U

Các bạn có muốn biết đây là bức hình gì không ?
Nếu muốn biết rõ các bạn hãy tô màu vào chỗ có đánh dấu : , màu
vàng ; + màu xanh dương ; - màu xanh lá cây ; o màu nâu ; : màu
cam ; o tròn để trắng.

Giải đáp (Ở chữ trang 31)

- A— 1
B— 2
C— 3
D— 4
E— 5
F— 6
G— 7

T
T U A
T H O N G
T U O I H O A
A N H O C
G O C
A



A	P	H	A	M	N	G	U	L	A	O
B	H	O	A	N	G	H	A	U		
C	O	N			O	E		N	G	A
D	N	G	O	C			N		O	N
E	T	H		A	N	H	U	E		H
F	H	A	I	M	A		I	T		H
G	I			U	R				X	U
H	N	U		A	C		C	A		N
I	H	N		N	O	N		N		G
K		G		H				G	A	
L										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

(Dinh.63)

TUỔI-HOA có bày bán tại các hiệu sách dưới đây :

1. Nhà Sách ĐỨC MỆ 38 Kỳ-Đống, Saigon
2. Nha Sách ĐA-MINH, 20 đường Bùi-Chu, Saigon
3. Nhà Sách THÁNH GIA, 63A đường Bùi-thị-Xuân, Saigon
4. Nhà Sách PHÚC-HẢI, 100 đường Võ-Tánh, Saigon
5. MẪU-TÂM THƯ QUẢN, 95 đường Nguyễn-v-Lạc, Thị-Nghè

TUỔI-HOA TRỌN BỘ I

Tuổi - Hoa phát hành đến nay đã được 10 số. Tất cả các truyện dài, ngắn, đều kết thúc trong số này để có thể đóng trọn bộ I.

Các em chưa có đủ số Tuổi-Hoa, nhờ biên thư về Nhà Sách Đức Mẹ, 38 Kỳ-Đông - Sài Gòn kèm theo 50\$ tem (tem dùng để gửi thư). Các em sẽ được 1 tập Tuổi-Hoa 10 số - gồm nhiều truyện giải trí, phiêu-lưu, tâm-tình vui, hay, lạ, hữu ích - đóng bằng bìa cứng rất xinh-xắn, xứng đáng đặt vào tủ sách quý của gia-đình. Các em ở gần, đến Nhà Sách mua, chỉ tính giá 42\$.

Tuổi-Hoa bộ I là món quà trang-nhà, hữu-ích, để tặng bạn thân, lúc sắp chia tay về nghỉ hè.